

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 11
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1483

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ năm trong phần trường hàng. Đoạn này là mười món thiện xảo, chúng ta vẫn chưa học xong, hôm nay học tiếp. Chúng tôi đọc trước kinh văn một lượt.

(Kinh) Vân hà đắc Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo, Duyên Khởi thiện xảo?

(經)云何得蘊善巧。界善巧。處善巧。緣起善巧。

(Kinh: Làm thế nào để đắc Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo, Duyên Khởi thiện xảo?)

Chúng ta đọc đến đoạn này. Học tập đoạn kinh văn này, xác thực là khiến cho chúng ta quan sát nghĩa thú của thiện xảo rất sâu! Ngũ Uẩn, mười tám giới, mười hai xứ đều là nói về bản thân chúng ta. Mọi người đều biết Ngũ Uẩn là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sắc là vật chất, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là tinh thần. Mười tám giới là Ngũ Uẩn được mở rộng. Đây chính là cách thuyết pháp thiện xảo của đức Phật dành cho ba loại người khác nhau. [Nói] Ngũ Uẩn đối với kẻ mê tâm pháp nặng nề, mê sắc pháp nhẹ. Do vậy, Ngài nói Sắc gồm một điều, nói tâm pháp gồm bốn điều. Quý vị coi trọng điều gì, phải nói cận kề điều ấy. Mười tám giới là nhằm vào kẻ mê sắc và tâm đều nặng; do vậy, sắc lẫn tâm đều phải nói cận kề. Mười hai xứ dành cho kẻ mê sắc pháp nặng, mê tâm pháp nhẹ. Vì thế, nói tâm pháp có một điều, nói sắc pháp đến mười một điều, [cả ba cách nói ấy] đều là nói về bản thân chúng ta.

Chúng ta hãy ngẫm xem, Duyên Khởi được giảng rất khéo, nói đến chuyện quý vị đi đầu thai, do nguyên nhân gì mà đầu thai? Trong phần trước, chúng ta đã học những điều ấy, vì sao quý vị có thể đi đầu thai? Nhưng được làm thân người, quý vị nói xem, thân người là thiện hay bất thiện, là khéo léo hay không khéo

léo? Từ trong thân thể mẹ, quý vị có đầy đủ trọn vẹn tất cả các khí quan nơi toàn thân, do ai tạo ra? Chẳng phải do con người tạo ra! Nếu con người có thể tạo, vậy thì quý vị hãy nhìn vào động vật, quý vị thấy những con chim nhỏ, có một câu ngạn ngữ rất hay: “*Ma trước tuy tiêu, ngũ tạng câu toàn*” (Chim sẻ tuy bé, ngũ tạng¹ đều đầy đủ). Quý vị hãy xem kỹ, chim sẻ bé tí xíu như vậy, nhưng Ngũ Uẩn, mười tám giới, mười hai xứ, nó thấy đều trọn đủ! Quý vị quan sát kỹ càng, nó phá vỡ vỏ trứng nở ra; sau khi sanh ra, thứ gì cũng đều trọn đủ. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân [bên ngoài], ngũ tạng, lục phủ² bên trong, chẳng có gì không đầy đủ, chẳng có gì thừa thãi, mà cũng chẳng hề thiếu khuyết thứ gì! Đây là thiện, đây là xảo diệu, tự nhiên là như vậy. Phật pháp gọi điều này là “*chẳng thể nghĩ bàn*”. Quý vị tư duy, nhưng chẳng thể nghĩ tưởng được, nghĩ không ra, chẳng thể diễn tả sự vi tế, khéo léo ấy, tôi đa là chỉ có thể nói được một hình trạng của nó. Đối với Thể, Tướng, Dụng, quý vị có thể nói về Tướng và Dụng, chứ chẳng có cách nào diễn tả Thể. Lý Thể chẳng phải là thứ mà ngôn ngữ, tư duy có thể đạt được, thiện xảo đến cùng cực!

Có một loại chúng sanh do căn tánh mà quan sát sự thiện xảo ấy, họ giác ngộ, hiểu rõ, Phật pháp gọi loại chúng sanh ấy là Duyên Giác, hoặc gọi là Độc Giác. Duyên Giác tức là họ có thầy giảng về Duyên Khởi thiện xảo, bèn khai ngộ. Hạng người ấy được gọi là Duyên Giác. Độc Giác cao minh hơn! Họ xuất hiện trong thế gian này, chẳng gặp thầy, chẳng gặp gỡ Phật pháp, do quan sát hiện tượng tự nhiên, quan sát sự thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn, bèn hiểu rõ, giác ngộ. Vì thế, trong giáo pháp Đại Thừa có nói đến chuyện quán duyên khởi, phá chấp trước. Chúng ta biết: Chấp trước là căn cội của sự luân hồi trong lục đạo. Nếu chúng ta buông xuống chấp trước, lục đạo sẽ chẳng còn nữa, quý vị sẽ vượt thoát lục đạo. Chỉ cần quý vị còn có chấp trước, sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, các đồng học niệm Phật phải đặc biệt chú ý điều này. Quý vị thấy từ xưa đến nay, câu “*khẩu đầu Thiên*” của vị đường chủ Niệm Phật Đường là: “*Buông xuống muôn duyên, nhất tâm chuyên niệm*”. Đây là câu khẩu đầu Thiên của vị đường chủ. Thân, tâm, thế giới, hết thảy [đều phải] buông xuống, quý vị mới có thể vãng sanh. Nếu quý vị có một chuyện chẳng thể buông xuống, sẽ chẳng thể vãng sanh. [Dẫu] niệm Phật mà vẫn chẳng thể vãng sanh, quý vị nói chuyện này có quan trọng lắm hay không? Đời này, chúng ta niệm Phật, đời này cầu nguyện vãng sanh, đến cuối cùng, lúc sắp ra đi, quý vị còn có điều gì không buông xuống được, sẽ chẳng thể vãng sanh! Chẳng vãng sanh, phải đợi tới cơ hội lần sau! Cơ hội lần sau nói không chừng là đời kế tiếp, vậy thì rất gần; nói không chừng là đời sau. Đời sau là gì? Là từ đời thứ ba trở đi mãi cho đến vô lượng kiếp, đều gọi là “đời sau”!

Chư vị nhất định phải ghi nhớ, trong kinh, đức Phật đã khấn thiết khuyến dạy chúng ta: “*Thân người khó được, Phật pháp khó gặp*”. Được làm thân người,

¹ Ngũ tạng: Tim, gan, lá lách, phổi và thận.

² Lục phủ: Sáu khí quan bên trong thân thể con người, bao gồm ruột già, ruột non, bao tử, bàng quang, tam tiêu, và mật.

chẳng dễ dàng! Đã được làm thân người, gặp gỡ Phật pháp, có thể gặp pháp môn Tịnh Độ, há dễ dàng ư? Các vị hãy ngắm xem, hiện thời, nhân loại trên địa cầu gần đến bảy mươi ức; trong bảy mươi ức người, có bao nhiêu người được gặp Phật pháp? Chúng ta nói rộng hơn một chút, người học Phật trên toàn thế giới có mười ức người, trên thực tế, sợ rằng chẳng đạt đến con số này! Phải là khoảng sáu bảy ức người, tức là một phần mười [dân số toàn thế giới]. Một phần mười [nhân loại] được nghe, được thấy tượng Phật, biết có Phật pháp, quý vị thấy đó, còn có chín phần mười nhân loại không biết! Trong một phần mười ấy, tức là trong bảy ức người đó, có bao nhiêu người có thể nghe giáo pháp Đại Thừa? Chỉ sợ là chẳng được một phần mười có thể nghe giáo pháp Đại Thừa! Chúng ta nói khái lược, tối đa là một phần trăm, [nói cách khác], trong một trăm người mới có một người nghe giáo pháp Đại Thừa. Có thể nghe pháp môn Tịnh Độ trong giáo pháp Đại Thừa, có thể lại là một phần trăm nữa. Cứ loại trừ dần dần, [sẽ thấy người được nghe pháp môn Tịnh Độ] chẳng được mấy người. Chư vị đồng học phải biết điều này! Gặp gỡ pháp môn Tịnh Độ, thật sự có thể vãng sanh trong đời này hay không? Vậy thì phải hỏi chính quý vị: Có thật sự buông xuống, triệt để buông xuống hay không? Hễ có mấy may lưu luyến, hoặc vướng mắc đối với thế gian này, sẽ đều chẳng thể vãng sanh! Do vậy, đối với lời dạy bảo chân thật này của đức Phật, chúng ta phải cảm ơn. Đời này có thành tựu hay không, mấu chốt là ở chỗ này, phải buông xuống!

Nếu quý vị thấy thấu suốt Mười Hai Nhân Duyên, [sẽ thấy] nó giảng về nhân quả ba đời theo hai tầng. Trong phần trước, tôi đã thưa trình cùng chư vị; ở đây, quý vị thấy tướng “*tam thế tương tục*” (ba đời tiếp nối nhau). Phá Đoạn Kiên, biết vạn sự vạn vật trong vũ trụ chẳng phải là “chỉ có trong hiện tại, trong tương lai chẳng có”. Kẻ bình phàm cứ ngỡ người đã chết thì thứ gì cũng đều chẳng có, chẳng có đời sau. [Quan niệm] “*chẳng có đời sau*” là Đoạn Kiên. Từ Mười Hai Nhân Duyên, quý vị thấy nghiệp nhân và nghiệp duyên trong đời quá khứ, quả báo trong đời này. Trong đời này, lại tạo nghiệp nhân và nghiệp duyên cho đời sau. Vì thế, quyết định là có hậu thế! Như vậy thì mới hiểu: Đã chết, chẳng phải là không còn gì nữa. [Nếu] đã chết sẽ chẳng có gì nữa, dễ quá rồi! Tôi thường nói chuyện này đã bao nhiêu năm, “*tử, bất đắc*”, vì sao? Đã chết thì đã tiêu tùng rồi, nói thật đấy! Trong đời này, chúng ta phải tu pháp bất tử thành công! “*Bất tử*” là như thế nào? Vãng sanh thế giới Cực Lạc chẳng phải là chết. Vì sao? Vãng sanh là ra đi trong khi còn sống, chẳng phải là chết rồi mới đi! Đã chết, rất khó vãng sanh. Ra đi trong lúc còn sống, cho nên khi lâm chung, biết trước lúc mất. Chư vị thấy chuyện này rất nhiều, [có những hành nhân Tịnh Độ] lúc lâm chung, thần thức sáng suốt, tỉnh táo, bảo người bên cạnh: “Phật đến tiếp dẫn ta, nay ta theo Phật ra đi”. Ra đi trong khi còn sống! Sau khi đã đi, chẳng cần đến thân thể này nữa, vứt bỏ, chẳng có mấy may vướng mắc, ra đi như thế đó. Đến thế giới Cực Lạc, đây cũng là đời sau, cũng là “*tương tục*” (相續, liên tục, tiếp nối).

Vì thế nói “hễ đã chết thì thứ gì cũng đều chẳng có”, đấy chính là tri kiến sai lầm. [Tri kiến ấy] được gọi là Đoạn Kiên. [Cứ tưởng] sau khi đã chết, đời này

ta là người, đời sau vẫn là người, chó chết thì đời sau vẫn là chó, quan niệm ấy được gọi là Thường Kiến. Hai thứ kiến giải ấy đều là sai lầm. Sau khi đã hiểu Mười Hai Nhân Duyên, [sẽ biết] sanh diệt trong từng sát-na. [Do biết] sanh diệt trong từng sát-na, sẽ phá Thường Kiến. [Do thấy biết] ba đời tương tục, sẽ phá Đoạn Kiến. Có thể phá trừ cả hai thứ kiến giải sai lầm. [Do thấy] hai đời, có thể phá Ngã Chấp. Người thế gian chấp trước thân thể này là chính mình, đây là sai lầm. Thân thể rớt cuộc là chuyện như thế nào? Thân thể do cha mẹ lưu lại, đâu phải là chính mình? Cũng giống như nói cha mẹ để lại di sản cho quý vị hưởng thụ, có ý nghĩa ấy, quý vị chẳng thấy rõ ràng chân tướng sự thật đó. Vì vậy, Phật pháp hiểu rất rõ thân thể này chẳng phải là ta, thân là cái ta sở hữu, chẳng phải là ta. Do đâu mà có thân? Thân do cha mẹ để lại. Các vị hãy suy ngẫm xem chuyện này có đúng hay chẳng? Có phải là chân tướng sự thật hay không? Đây là di sản do cha mẹ lưu lại, ta được thọ dụng, trong ấy chẳng có ta! Quý vị thật sự thấy rõ ràng, thấy minh bạch, sẽ thấu hiểu!

Nêu nói theo Mười Hai Nhân Duyên trong một niệm như kinh Đại Tập đã nói, sẽ phá Pháp Chấp. Vì sao? Niệm tâm sanh diệt thuộc loại vô thường. Tánh có hay không? Có! Nó chẳng phải là tinh thần, mà cũng chẳng phải là vật chất. Nó là Pháp Tánh. Nếu quý vị chấp trước những danh từ do đức Phật đã nói là thật, hoặc chấp trước những thứ ấy đều chẳng có, đều là sai lầm! Vì sao? Quý vị đều đọa lạc trong vô minh, thấy đều phải buông xuống! Vì thế, trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã nói rất hay. Ngài dạy các đồng học học Phật chúng ta ắt phải chuẩn bị tâm thái học tập tốt đẹp. Điều thứ nhất trong tâm thái học tập ấy chính là *“lià tướng ngôn thuyết”*. Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta giảng kinh, thuyết pháp, đối với ngôn thuyết của Ngài bèn chẳng chấp trước, quý vị chỉ cần nghe. Nghe hiểu thì tốt lắm, nghe chẳng hiểu, không sao hết! Chẳng cần suy nghĩ, càng nghĩ càng trật! Đức Phật là *“không nói mà nói”*, chúng ta phải là *“không nghe mà nghe”*, quý vị mới có thể khế nhập cảnh giới. Vì sao? Chẳng chấp trước, [tức là] không chấp trước tướng ngôn thuyết. Không chấp trước tướng danh tự. Vô Minh, Hành, Thức, Danh Sắc đều là danh tự. Danh tự là phương tiện để thuyết pháp của đức Phật, là phương tiện thiện xảo, chớ nên chấp trước! Nhưng nghe những danh tự ấy, quý vị có thể lãnh hội ý nghĩa của chúng. Đó là đúng, đó gọi là *“lià tướng danh từ, lià tướng tâm duyên”*. Tướng tâm duyên quyết định chẳng thể tư duy được; do vậy, chẳng thể nghiên cứu nó.

Những thứ thế gian có thể nghiên cứu, chứ Phật pháp chẳng thể nghiên cứu. Nghiên cứu là gì? Nghiên cứu là tướng tâm duyên. Tâm quý vị đang phan duyên, tâm đã bị động. Vì thế, nhà Phật nói *“tham cứu”*, chẳng nói *“nghiên cứu”*. *“Tham cứu”* là gì? Chính là lià ngôn thuyết, lià danh tự, lià tâm duyên, cũng là như kinh Hoa Nghiêm nói *“lià chấp trước, lià phân biệt, lià vọng tưởng”*. Đó là *“tham”* (參). Nghiên cứu sẽ chẳng lià khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nghiên cứu kèm theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chắc chắn là nghiên cứu sẽ chẳng thấu đạt chân tướng. Vì sao? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chướng ngại quý vị; do những thứ ấy, quý vị chẳng thể kiến tánh. Vì lẽ này, giáo pháp Đại Thừa đã nói rất rõ ràng:

- Buông xuống chấp trước, quý vị sẽ là Chánh Giác.
- Lại buông xuống phân biệt, quý vị sẽ là Chánh Đẳng Chánh Giác.
- Lại buông xuống vọng tưởng, quý vị sẽ là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Giác.

Quý vị biết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là chướng ngại, chướng ngại trí huệ, chướng ngại đức tướng sẵn có trong tự tánh, lẽ nào quý vị chẳng buông xuống?

Do vậy, quan sát cẩn thận Mười Hai Nhân Duyên, sẽ có thể phá vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đoạn Thường (Đoạn Kiến và Thường Kiến) là phân biệt, Ngã Chấp là chấp trước, Pháp Chấp là vô minh. Pháp Mười Hai Nhân Duyên này, sẽ có thể phá trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta cũng chớ nên xem nhẹ Bích Chi Phật. Đương nhiên là các Ngài khế nhập có tầng lớp cao hay thấp khác nhau, giống như kinh Hoa Nghiêm đã nói bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ vậy. Phương pháp của các Ngài khác nhau, nhưng tầng bậc chứng nhập chẳng có ngoại lệ, giống như bốn cõi, ba bậc, chín phẩm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới đều thuộc về loại này. Chúng ta phải nên biết điều này.

Chúng ta lại xem phần Giảng Nghĩa bổ sung. Những gì chúng ta đã học ngày hôm qua là giảng về hai tầng nhân quả. Hôm nay, chúng ta xem tiếp hai thứ Ái và Thủ, chúng chính là Hoặc trong hiện tại, [tức là] trong một đời này chúng ta mê hoặc. Người Hoa gọi chữ Ái này là “*thất tình*”, tức mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn. Đây là thất tình. Lục căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, chúng ta nói là “*tình đã động*”. [Đề chỉ] tình đã động, trong Mười Hai Nhân Duyên, dùng một chữ Ái. Quý vị đã động tâm, sự động tâm ấy chính là vô minh khởi tác dụng. Sau khi tâm đã động, quý vị bèn có Thủ, tức là mong mỏi đạt được. Đây là nghiệp. Hai thứ [thuộc về] quá khứ trong Mười Hai Nhân Duyên chính là Hành (hạnh nghiệp), [tức là] quý vị có hành động, đang tạo nghiệp trong ấy. Đức Phật quy nạp các nghiệp đã tạo thành ba loại lớn: Thiện nghiệp, ác nghiệp, vô ký nghiệp. Những nghiệp ấy chiêu cảm quả báo trong đời sau. Đó chính là “những gì đã làm trong kiếp này, sẽ phải hứng chịu trong đời sau”. Vì lẽ này, đức Phật nói rất hay: “*Muốn biết cái nhân trong kiếp trước, những gì phải chịu trong kiếp này chính là nó*”. Những gì ta hứng chịu trong đời này chính là quả báo do nghiệp nhân đã tạo trong đời trước cảm vời. “*Muốn biết quả đời sau*”, đời sau ta sẽ như thế nào? “*Những gì đã làm trong kiếp này chính là nó đấy*”. Trong đời này, chúng ta xử sự, đãi người, tiếp vật, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, sẽ có thể cảm vời quả báo trong đời sau. Đây là nhân quả ba đời. Do vậy, Ái và Thủ là Hoặc trong hiện tại.

Có Ái, có Thủ, đương nhiên là có Hữu. Hữu là nghiệp. Quý vị thấy đó, theo thói quen ngôn ngữ, chúng ta thường nói là “*sự nghiệp*”. Trong khi quý vị đang tạo tác, khi ấy bèn gọi là Sự. Khi đã tạo tác xong, đã gieo chủng tử vào A Lại Da Thức, sẽ gọi là Nghiệp. Hễ quý vị có nghiệp, nghiệp sẽ cảm quả báo trong đời sau. Cái quả được cảm ấy thuộc loại Dị Thục Quả. Trong phần trước, chúng ta đã học điều này, [cái quả ấy] thuộc loại Dị Thục Quả. Do vậy, trong hiện thời, quý vị tạo Hữu nghiệp, nghiệp ấy sẽ cảm quả báo trong đời sau. Duyên theo cái nhân

Hoặc nghiệp trong hiện tại, sẽ cảm cái quả “sinh và già chết” trong vị lai. Đây là một tầng nhân quả hiện tại và vị lai. Nói gộp lại, sẽ thành hai tầng nhân quả (“nhân quả quá khứ - hiện tại” và “nhân quả hiện tại - vị lai”). Đây chính là hai tầng nhân quả trong ba đời.

(Sớ) Y thứ lưỡng trùng chi nhân quả, nhi tri luân hồi chi vô cực.

(疏) 依此兩重之因果，而知輪迴之無極。

(Sớ: Nương vào hai tầng nhân quả ấy để biết luân hồi chẳng có cùng cực).

“Vô cực” có nghĩa là “vô tận”. Nghiệp nhân và hiện tượng luân hồi có ý nghĩa ấy.

(Sớ) Cái ký kiến hiện tại chi Hoặc nghiệp.

(疏) 蓋既見現在之惑業。

(Sớ: Ấy là vì đã thấy Hoặc nghiệp trong hiện tại).

Hoặc nghiệp trong hiện tại chính là Ái, Thủ, Hữu. Ái, Thủ, Hữu là nghiệp thuộc loại phiền não trong hiện tại.

(Sớ) Do hiện tại chi khổ quả (Thức nãi chí Thọ) nhi sanh, tắc tri quá khứ chi Hoặc (vô minh), nghiệp hạnh diệt từng quá khứ (quá khứ hoàn hữu quá khứ) khổ quả nhi sanh. Ký kiến hiện tại chi khổ quả (Thức nãi chí Thọ).

(疏) 由現在之苦果 (識乃至受) 而生，則知過去之惑 (無明)、業行，亦從過去 (過去還有過去) 苦果而生。既見現在之苦果 (識乃至受)

(Sớ: Do cái khổ quả trong hiện tại (từ Thức cho đến Thọ) mà sanh, nên biết Hoặc (vô minh) và nghiệp hạnh trong quá khứ cũng sanh từ khổ quả trong quá khứ (đời quá khứ còn có quá khứ). Đã thấy khổ quả trong hiện tại (từ Thức cho đến Thọ)).

“Ký kiến hiện tại chi khổ quả” (Đã thấy khổ quả trong hiện tại): Đây chính là từ lúc đầu thai trong hiện tiền cho đến những gì quý vị đã hứng chịu trong một đời này.

(Sớ) Sanh hiện tại chi nghiệp (Hữu).

(疏) 生現在之業 (有)。

(Sớ: Sanh ra cái nghiệp trong hiện tại, tức Hữu).

Hữu là kết nghiệp.

(Sớ) Diệt tri vị lai chi khổ quả.

(疏) 亦知未來之苦果。

(Sớ: Cũng biết khổ quả trong vị lai)

“Khổ quả trong vị lai” là sanh, lão, tử trong vị lai.

(Sớ) Sanh vị lai chi nghiệp.

(疏) 生未來之業。

(Sớ: Sanh ra cái nghiệp của vị lai).

Nếu quý vị có thể quan sát như vậy, ngược về trước [cho đến] vô thủy trong quá khứ...

(Sớ) Thượng tổ chi, tác quá khứ chi Hoặc nghiệp, cánh tòng quá khứ chi khổ quả nhi lai.

(疏) 上溯之，則過去之惑業，更從過去之苦果而來。

(Sớ: Truy ngược lên, [sẽ thấy] Hoặc nghiệp trong quá khứ rốt cuộc là từ khổ quả trong quá khứ mà có).

Nhìn về sau:

(Sớ) Hạ sân chi, vị lai chi khổ quả cánh sanh vị lai chi Hoặc nghiệp. Quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, thử vi vô thủy vô chung chi sanh tử luân hồi.

(疏) 下趁之，未來之苦果更生未來之惑業。過去無始，未來無終，此為無始無終之生死輪迴。

(Sớ: Xét về sau, khổ quả trong vị lai lại sanh ra Hoặc nghiệp trong vị lai. Quá khứ không có khởi đầu, vị lai chẳng có kết thúc, đây chính là sanh tử luân hồi chẳng có khởi đầu và chẳng có kết thúc vậy).

Quý vị mới thấy rõ ràng chân tướng sự thật. Vì sao có luân hồi? Luân hồi do đâu mà có? Ai tạo ra luân hồi? Ai dẫn dắt luân hồi? Toàn là do hạnh nghiệp của chính mình.

Tôi xem kinh Cổ Lan (Qur'an). Trong sáu niềm tin của kinh Cổ Lan, có một điều là “*tin vào tiền định*”, nhưng họ cũng giải thích khá cao minh, tuy chẳng thấu triệt như Phật pháp. Tin vào tiền định, tiền định nói đến chỗ rốt ráo sẽ là như đức Phật đã dạy. Chỗ rốt ráo là gì? Chính là như kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Đây là tiền định, thật sự là tiền định. Vì sao? Tánh Đức! Lại còn là bình đẳng. Hết thấy chúng sanh và Như Lai chẳng sai biệt, mười pháp giới hoàn toàn bình đẳng, những tôn giáo khác chẳng hề nói điều này. Trong giáo pháp của họ, Chân Chúa (Allah, tức là Thượng Đế) dựa trên tiền định để sáng tạo vạn vật. Đây chính là Duyên Khởi thiện xảo thì mới có thể nói suông sẽ được! Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. [Có nghĩa là] y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, toàn thể đại vũ trụ, Pháp Thân [đều là do] “*tâm hiện, thức biến*”. Nhưng họ

(các tôn giáo khác) bảo: Những gì Thượng Đế ban cho mỗi người hoàn toàn dựa vào ý nghĩ tiền định của chính mình mà ban họa, phước, cát, hung cho người ấy trong suốt một đời! Ai đáng hưởng phước, ai đáng chịu tội, họ chẳng nói chuyện này rất rõ ràng! Nhưng có bậc cổ đại đức chú giải: “Con người cũng có ý chí tự do để làm lành hay làm ác. Làm lành, trong tương lai sẽ lên thiên đường. Làm ác, trong tương lai sẽ xuống địa ngục”. Họ có cách nói ấy. Lên thiên đường hay xuống địa ngục chính là nghiệp cảm. Trong kinh Phật, Mười Hai Nhân Duyên đã được nói thấu triệt. Bọn họ (các tôn giáo khác) chỉ nói đến hai đời, còn Mười Hai Nhân Duyên [nhằm dạy rõ] luân hồi là cảnh giới không có ngần hạn! Quá khứ chẳng có khởi đầu, tương lai chẳng có kết thúc. Cách nói này mới là biện luận thấu triệt, thật sự giảng giải thấu triệt!

(Sớ) Bích Chi Phật quán chi, nhất dĩ yếm sanh tử, nhất dĩ tri vô thường thật chi ngã thể.

(疏)辟支佛觀之，一以厭生死，一以知無常實之我體。

(Sớ: Bích Chi Phật quán sát, một là vì vậy mà chán ngán sanh tử, hai là do vậy mà biết bản thể của Ngã thật sự là vô thường).

Bích Chi Phật: Bích Chi (Pratyeka) là tiếng Phạn. Cả ba chữ Bích Chi Phật là tiếng Phạn. Bích Chi là Duyên, Phật là Giác, tiếng Hán gọi là Duyên Giác, [Duyên ở đây] là chữ Duyên (緣) trong nhân duyên, [vị này] được gọi là Duyên Giác. Ngài do nghe đức Phật giảng Mười Hai Nhân Duyên mà giác ngộ; do vậy, được gọi là Bích Chi Phật, hay gọi tắt là Chi Phật. Từ Mười Hai Nhân Duyên, Ngài biết hết thấy các pháp vô thường. Kiến tánh từ chỗ này, đã thật sự hiểu minh bạch.

(Sớ) Toại đoạn Hoặc nghiệp nhi chứng Niết Bàn.

(疏)遂斷惑業而證涅槃。

(Sớ: Bèn đoạn Hoặc nghiệp, chứng Niết Bàn).

“Đoạn” (斷) ở đây là buông xuống, tức là buông xuống mê hoặc. Mê hoặc là gì? Ái và Thủ là mê hoặc, tạo tác là nghiệp.

Tôi thường khích lệ các đồng học, “người học Phật phải buông xuống hết thấy”, buông xuống những gì? Buông từ nơi đâu? Đầu tiên là phải buông xuống ý niệm đối lập với hết thấy người, hết thấy sự, hết thấy vật. Quý vị hãy thực hiện từ chỗ này, đừng nên đối lập với kẻ khác nữa! Phải biết: Hễ đối lập, sẽ chẳng bình đẳng; hễ đối lập, sẽ có chướng ngại. Người khác đối lập với ta, ta chẳng đối lập với họ! Người khác đối lập với ta, không nhằm nhò chi hết! Chẳng chướng ngại ta thành Phật. Chính chúng ta có ý niệm đối lập với kẻ khác, sẽ chướng ngại chính mình. Vì thế, chướng ngại là do bản thân ta, chẳng do bên ngoài. Những vị thánh nhân thế gian đều hiểu đạo lý này. Quý vị thấy Không, Mạnh, cổ thánh tiên hiền thường nói: “Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ” (Hễ có chuyện gì chẳng làm

được, phải xét lại chính mình). Quý vị gặp chướng ngại, thử thách, đừng nhìn bên ngoài. Nhìn ra bên ngoài, chẳng thể giải quyết vấn đề. Hãy phản tỉnh, chắc chắn là [vấn đề phát sanh] từ chính mình. Chỉ cần trong tâm của chính mình chẳng có chướng ngại, sẽ thuận buồm xuôi gió trên đường Bồ Đề, mà trên đường thế gian cũng chẳng có chướng ngại.

Bởi lẽ, chướng ngại xác thực là ở trong nội tâm. Điều này rất quan trọng, hãy buông xuống quan niệm đối lập. Đây là nhân tố quan trọng bậc nhất, là điều kiện đầu tiên để tu hành chứng quả. Phụ trợ điều kiện này là một quan niệm hết sức trọng yếu; trong đời này, chúng ta quyết định chớ nên có ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác. Chớ nên có ý niệm ấy! Ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác chính là chướng ngại. Phật pháp gọi cái tâm ấy là “*đạo tâm*” (盜心, cái tâm trộm cắp)! Có ý niệm ấy, tuy quý vị chẳng có hành vi trộm cắp, nhưng đã có cái tâm trộm cắp, cái tâm ấy bất hảo! Quyết định là chẳng có ý niệm tổn thương, gây hại kẻ khác. Tổn thương, gây hại kẻ khác chính là “*sát tâm*” (殺心, cái tâm giết chóc). Quý vị thấy đó, chẳng sát sanh, không trộm cắp. Chẳng thể có ý niệm tổn thương, gây hại đối với người khác, quý vị sẽ viên mãn “*chẳng sát sanh*”, quý vị sẽ viên mãn giới điều ấy. Chẳng có mảy may ý niệm “*chiếm tiện nghi của người khác một chút*”, quý vị sẽ viên mãn giới “*không trộm cắp*”. Viên mãn hai điều này, những điều khác thấy đều viên mãn. Các vị hãy ngẫm xem, không tà dâm, tà dâm có phải là chiếm tiện nghi của kẻ khác hay không? Người thật sự chẳng có mảy may ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, hoặc tổn thương, gây hại kẻ khác, người ấy có thể làm chuyện tà dâm hay không? Người ấy có thể thốt lời vọng ngữ hay không? Người ấy có thể nói đôi chiều hay không? Những điều ấy thấy đều chẳng có.

Hai điều này là căn bản; thực hiện viên mãn hai giới điều “*chẳng giết, chẳng trộm*”, [những điều khác] thấy đều viên mãn. Khởi tâm động niệm đều nhằm lợi ích chúng sanh, đều là xả mình vì người khác. Đối với xã hội, đối với quốc gia, đối với hết thảy chúng sanh, chỉ có lợi ích, chẳng hề tổn thương, gây hại. Nếu quý vị nói vì sao ư? Chỉ có đức Phật hiểu “*vũ trụ là một Thể, chúng sanh và Phật chẳng hai. Chúng sanh và ta là một Thể, Tự và Tha chẳng hai*”. Vũ trụ giống như một thân thể, các quốc gia khác nhau, các sắc tộc khác nhau, các tôn giáo khác nhau, giống như các khí quan khác nhau trên thân thể. Ngoài là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, trong là ngũ tạng, lục phủ, hợp thành một thân thể. Mỗi cá nhân chúng ta giống như mỗi tế bào trong thân thể. Các nhà khoa học hiện thời nói các nguyên tử và các lập tử hợp thành các khí quan, do từ các khí quan mà hợp thành thân thể này. Vạn vật trong vũ trụ là một Thể. [Đã là] một Thể, lẽ đâu chẳng chiếu cố lẫn nhau? Tay trái ta bị đau, ngứa, tay phải nhất định xoa gãi giúp. Quý vị nói xem: Có còn phải bàn điều kiện gì hay chẳng? Còn phải hỏi lý do ư? [Có còn thắc mắc] vì sao ta phải giúp nó?

Hiện thời, chúng sanh quên bằng chân tướng sự thật “*một Thể*”, chẳng biết là một Thể. Vì thế, phải bàn điều kiện, phải hỏi vì sao. Hỏi “*vì sao*”, tức là đã mê hoặc; đã mê hoặc, làm sao có thể chẳng tạo nghiệp? Đã tạo nghiệp, làm sao có thể không bị quả báo? Do vậy, pháp giới vốn là Nhất Chân, vì sao trở thành

mười pháp giới? Do đã mê, vì mê, nên Nhất Chân mới hiện thành mười pháp giới. Vì sao hiện thành mười pháp giới? Do quý vị mê cạn hay sâu khác nhau. Trong mười pháp giới, mê cạn sẽ rất gần với Nhất Chân; mê sâu, sẽ xa rời Nhất Chân. Vì thế, mười pháp giới theo thứ tự, gần gũi với Nhất Chân [lần lượt] là Phật pháp giới, Bồ Tát pháp giới, Duyên Giác [pháp giới], và Thanh Văn [pháp giới]. Xa cách Nhất Chân, xa nhất chính là địa ngục pháp giới, ngạ quỷ pháp giới, và súc sanh pháp giới, rồi đến nhân pháp giới, thiên pháp giới, hình thành như vậy đó. Chúng ta chớ nên không hiểu những đạo lý này! Sau khi đã hiểu, quý vị còn có ác niệm hay không? Chẳng có! Ý niệm là có. Nếu chẳng có ý niệm, quý vị đã thành Phật. Người thuộc mười pháp giới đều có ý niệm; trong Nhất Chân pháp giới chẳng có ý niệm. Do chẳng có ý niệm, bèn vượt thoát mười pháp giới. Hễ quý vị còn có ý niệm, chắc chắn sẽ ở trong mười pháp giới, chẳng thoát ra được! Tứ thánh pháp giới hết sức gần với Nhất Chân. Trong lục phàm, có thiện, ác, vô ký; vô ký khá gần [với Nhất Chân], nhưng đức Phật bảo nó chẳng thật. Vì sao chẳng thật? Nó còn có thể dấy lên ý niệm thiện hay ác, chẳng thể vĩnh viễn gìn giữ vô ký, đạo lý ở chỗ này! Vì vậy, xác thực là Bích Chi Phật rất thông minh.

Trong Phật pháp, kinh luận đã giảng về Mười Hai Nhân Duyên rất nhiều. Nếu muốn học, phải xem những kinh luận ấy, phải nghiêm túc học tập. Học tập nói chung chẳng lìa cuộc sống hằng ngày, tức là trong cuộc sống, công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, “học” là học ngay trong những chỗ ấy. Đó gọi là “thật sự học”. Học xong, sẽ ứng dụng được, thì trong học tập, quý vị mới có thể lãnh ngộ. Nếu nói những gì chúng ta đã học tách lìa cuộc sống, chẳng dùng được những gì đã học, sẽ biến thành huyền học, biến thành triết học, vô dụng! Chắc chắn là quý vị chẳng đạt được lợi ích chân thật! Chúng ta phải hiểu nghĩa thú trong việc đức Phật giáo hóa chúng sanh, phải hiểu rõ ý nghĩa và sự thú hưởng: Đức Phật nhằm dạy con người khai ngộ, dạy con người quay về tự tánh. Tự tánh là thanh tịnh, bình đẳng, chẳng có pháp nào không trọn đủ. Vì thế mới nói: *“Hết thầy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai”*.

Mười Hai Nhân Duyên trong một niệm như kinh Đại Tập đã dạy chính là loại thứ nhất trong bốn loại Thập Nhị Nhân Duyên. Bốn loại là *“sát-na, liên tục, phần vị và viễn tục”*. Có bốn loại Thập Nhị Nhân Duyên như thế đó. Sát-na như kinh Đại Tập đã nói chính là: Trong một sát-na mà kiến lập mười hai chi [nhân duyên] này. Mười hai chi ấy chính là từ Vô Minh, Hành, Thức cho đến Lão Tử. Sát-na [được nói ở đây] có ý nghĩa khác với sát-na mà ta thường nói khi xét theo tốc độ. Kinh Nhân Vương đã nói về tốc độ của sát-na [hiểu theo nghĩa thông thường] rất hay: *“Nhất đàn chỉ hữu lục thập sát-na”*, tức là một phần sáu mươi [của thời gian khảy ngón tay một cái] được gọi là *“một sát-na”*. [Sát-na được] nói trong Mười Hai Nhân Duyên, chẳng phải là ý nghĩa ấy. Nó được nói theo một niệm, tức là từ lúc vọng niệm dấy lên mãi cho đến khi quý vị tạo nghiệp, thời gian ấy cũng chẳng dài, được gọi là *“một sát-na”*.

Vì thế, đối với Mười Hai Nhân Duyên trong một sát-na, Vô Minh là một niệm sanh ái khi Căn tiếp xúc Trần. Chúng ta phải hiểu *“một niệm sanh ái”* theo nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp, người Hoa thường nói là *“một niệm sanh*

tình”. Ý nghĩa này dễ hiểu hơn “*một niệm sanh ái*”. “*Tình*” (情) là tình thức; yêu là tình, mà hận cũng là tình. Hễ tiếp xúc, trong tâm chẳng hoan hỷ, trong tâm bực bội! [Đấy cũng gọi là Ái]. Đối với cái Ái ấy, một niệm sanh ái, quý vị bèn mong chiếm hữu nó, sẽ tạo nghiệp, đấy là Hành. Nếu một niệm sân hận, quý vị sẽ bài trừ nó, bài trừ nó cũng là tạo nghiệp. Do vậy, phải hiểu nó theo nghĩa rộng, chẳng phải là theo nghĩa hẹp. Sau khi tâm quý vị đã động, tiếp đó, sẽ có hành vi, [tức là] Hành đã dậy lên, tiếp nối dậy lên! Vô Minh vừa sanh, Hành sẽ ngay lập tức dậy lên theo; kế đó, Thức sẽ dậy lên. Thức là gì? Chí tâm chuyên niệm, giống hệt như đầu thai. Đấy là đã trụ thai, là quả. Trong tâm quý vị đã có, sẽ thường nghĩ tới chuyện ấy, hoặc là hận, hoặc là yêu. Đối với người, đối với sự, đối với vật, phạm vi của nó rất rộng. Quý vị suy nghĩ từ chỗ này, sau đấy, mới suy tưởng. Đó gọi là Mười Hai Nhân Duyên trong một sát-na. Trong một sát-na, từ sát-na cho đến cái tương tượng tục ấy, quý vị càng nhìn càng thấy phức tạp, càng nhìn, càng rõ ràng, càng hiểu rành rẽ vũ trụ rốt cuộc là chuyện như thế nào? Sau đấy, quý vị mới biết đức Phật giáo học xác thực là chẳng thể nghĩ bàn. Đối với “*thiện xảo*” như kinh đã nói, quý vị mới thật sự thấu hiểu ý vị thiện xảo. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời mọi người ngồi xuống. Trong phần trước, chúng tôi đã nói đến Mười Hai Nhân Duyên trong một sát-na. Đấy là nêu rõ: Hiện tiền, chúng ta dậy lên một ý niệm, nếu quan sát tỉ mỉ, sẽ thấy trong một niệm, thấy đều trọn đủ Mười Hai Nhân Duyên. Vì thế, có thể nói Mười Hai Nhân Duyên là hai tầng nhân quả trong ba đời, chẳng biết trong từng sát-na, nó liên tục chẳng ngừng, chúng ta chớ nên không hiểu chân tướng sự thật ấy. Do vậy, trong Phật pháp còn có cách quán sanh, diệt, thuận, nghịch, tức là quý vị nhìn theo kiểu nào, quan sát nó (Mười Hai Nhân Duyên) như thế nào?

Từ hai lối quán sanh và diệt...

(Sớ) Sanh Quán, quán duyên Vô Minh sanh Hành, duyên Hành sanh Thức, nãi chí duyên Sanh sanh Lão Tử, thứ đệ sanh khởi chi tướng dã. Giá thị Lưu Chuyển môn.

(疏)生觀, 觀緣無明生行, 緣行生識, 乃至緣生生老死, 次第生起之相也, 這是流轉門。

(Sớ: Sanh Quán là quán duyên Vô Minh sanh Hành, duyên Hành sanh Thức, cho đến duyên Sanh mà sanh ra Lão Tử, [tức là quán] tương sanh khởi theo thứ tự. Đấy là Lưu Chuyển Môn).

“*Lưu Chuyển*” (流轉) là gì? Lưu chuyển là luân hồi, tức là sanh tử luân hồi. Do vậy, quý vị thấy rõ ràng hiện tượng sanh tử luân hồi.

(Sớ) Diệt Quán, khiếu Hoàn Diệt, quán Vô Minh diệt tắc Hành diệt, nãi chí Sanh diệt tắc Lão Tử diệt, thứ đệ diệt hoại chi tướng dã, thị vi Hoàn Diệt môn.

(疏)滅觀，叫還滅，觀無明滅則行滅，乃至生滅則老死滅，次第滅壞之相也，是為還滅門。

(Sớ: Diệt Quán, gọi là Hoàn Diệt, quán Vô Minh diệt ắt Hành diệt, cho đến Sanh diệt thì Già Chết sẽ diệt, [tức là quán] tướng diệt hoại theo thứ tự. Đây là Hoàn Diệt Môn).

Do quý vị nhìn ngược lại, vì thế, sẽ tìm được đường nẻo thoát khỏi luân hồi. Nhưng chúng ta ắt cần phải hiểu, Vô Minh diệt, ắt Hành diệt, chẳng thể nhìn vào quá khứ. Trong Sanh Quán, tức Lưu Chuyển Môn, quý vị phải xét tới quá khứ, tức là Vô Minh và Hành trong quá khứ chiêu cảm quả báo trong đời này, nhưng một đời này lại khởi Hoặc tạo nghiệp. “*Khởi Hoặc*” chẳng gọi là Vô Minh, cũng chẳng gọi là Hành, mà gọi là gì? Là Ái, Thủ, Hữu. Vì thế, đối với đời sau, Ái và Thủ được gọi là Vô Minh. Đối với đời sau, Hữu được gọi là Hành. Do vậy, lại có quả báo cho đời sau.

Quý vị thật sự hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, sẽ hiểu Bích Chi Phật dụng công ở chỗ nào? Dụng công nơi Ái, Thủ, Hữu! Trong ba điều ấy, chỉ cần đoạn một điều, sẽ đoạn luân hồi! Đương nhiên, tốt nhất là đồ công độc sức nơi Ái. Ái là khởi tâm động niệm, người Hoa nói là “*thất tình, ngũ dục*”. Khi lục căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần chính là lúc quý vị dụng công. Phạm phu thuận theo sự phát triển của thất tình, ngũ dục; đây là phạm phu, cho nên tạo nghiệp luân hồi. Nếu chúng ta muốn tu Đại Niết Bàn, liễu sanh tử, thoát tam giới, hãy xoay ngược lại từ chỗ này, phải buông xuống Ái, Thủ, Hữu. Buông xuống một điều là được rồi! Ái là động tâm, tâm đã bị động. Sau khi đã động tâm, nếu quý vị chẳng Thủ, sẽ chẳng có chuyện gì cả! Do quý vị chẳng Thủ, được rồi, sẽ chẳng có Hữu sau đó, sẽ chẳng có nghiệp đời sau. Như vậy thì đối với phần đầu của Mười Hai Nhân Duyên, trong đời quá khứ có Vô Minh, nhưng chẳng có Hành, cho nên người ấy sẽ chẳng cảm nhận quả báo luân hồi trong đời sau, sẽ chẳng bị!

Tốc độ phải nhanh chóng, cổ đại đức thường nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. “*Niệm*” chính là khởi tâm động niệm, ở đây nói đến Ái, tức là nói về khởi tâm động niệm. Sau khi đã khởi tâm động niệm, chẳng có Thủ. Tôi thường khuyên lơn, khích lệ các đồng học, người công phu thật sự đặc lực, sẽ đối với hết thầy người, sự, vật, đều chẳng có ý niệm chiêm hữu. Chiêm hữu là Thủ. Chẳng có ý niệm không chế, điều này rất ư quan trọng! Trong cuộc sống hằng ngày, đối với người, đối với sự, đối với vật, ta chẳng có ý niệm không chế, cũng chẳng có ý niệm chiêm hữu. Ý niệm chiêm hữu nặng nề hơn [ý niệm] không chế. Không chế là nhẹ nhàng, chiêm hữu là nghiêm trọng, vì sao? Nó sẽ dẫn đến các hành vi sau đó. Chẳng có ý niệm, lấy đâu ra hành vi? Hành vi chính là Hữu! Đây là chúng ta dụng công trong cuộc sống hằng ngày, bất luận quý vị tu pháp môn nào, công phu đều đặc lực.

Tông Môn nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Ý niệm không chế của chúng ta dấy lên, ý niệm chiếm hữu dấy lên. Hễ niệm ấy dấy lên, chớ nên để cho nó phát triển nữa. Hễ phát triển, nó sẽ tạo nghiệp, sẽ lại có hành vi. Khi ấy, chỉ là ý niệm dấy lên. Giác là gì? Một câu A Di Đà Phật. Tịnh Độ là một câu như thế đó, ý niệm vừa dấy lên bèn “*A Di Đà Phật*”, xóa sạch ý niệm ấy, khôi phục thanh tịnh, khôi phục bình đẳng, trừ bỏ ý niệm ấy. Dùng một niệm A Di Đà Phật để trừ bỏ ý niệm không chế và chiếm hữu đối với hết thầy người, sự, vật. Đó gọi là niệm Phật, là công phu.

Nếu vừa niệm Phật, vừa dấy lên ý niệm không chế và chiếm hữu; đó gọi là “*xen tạp*”. Trong Phật hiệu của ta, đã bị xen tạp ý niệm không chế và chiếm hữu. Ý niệm không chế và chiếm hữu xen lẫn vào Phật hiệu, Phật hiệu sẽ chẳng đắc lực. Niệm như vậy, dẫu niệm mười năm, trăm năm, chẳng mong chi đạt được công phu thành phỉến, làm sao có thể vãng sanh cho được? Vãng sanh là bảo quý vị hãy buông xuống muôn duyên. Buông xuống muôn duyên, quan trọng nhất là phải buông xuống ý niệm. Nói chung, đối với chuyện sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, kinh nói tới “*ý niệm Ái và Thủ*”, nói kiểu ấy chẳng dễ hiểu cho lắm. Tôi nói là “*ý niệm không chế và chiếm hữu*”, mọi người đều dễ hiểu. Không chế là Ái, chiếm hữu là Thủ, tôi dùng cách nói này cho dễ hiểu, có cùng một ý nghĩa, quyết định chớ nên [có những ý niệm ấy]! Không chỉ là vật ngoài thân chẳng nên ghim trong lòng, thân thể cũng chớ nên ghim trong lòng. Nói chung, hãy tùy duyên, đừng phan duyên. Trong tùy duyên, chẳng có Ái, Thủ, Hữu. Như vậy thì mới có thể vãng sanh, niệm Phật mới chẳng bị chướng ngại. Do vậy, chướng ngại đích xác chẳng ở bên ngoài. Chướng ngại là do Ái, Thủ, Hữu, tức là ở chính mình, chứ bên ngoài chẳng có chướng ngại. Vì thế, Phật pháp chẳng thể cầu từ bên ngoài, phải cầu từ trong nội tâm của chính mình. Phật pháp được gọi là Nội Học, kinh Phật được gọi là Nội Điển, đều là hướng nội, chẳng có gì dạy quý vị hướng ra ngoài. Phật pháp gọi hướng ra ngoài là “*ngoại đạo*”. Quý vị cầu pháp ngoài tâm, sai mất rồi! [Nói] “*ngoại đạo*” chẳng phải là chửi người khác, chẳng phải là hạ thấp kẻ khác, chẳng phải vậy! “*Ngoại đạo*” là nói chính mình cầu pháp ngoài tâm, chẳng biết hướng nội để cầu, có ý nghĩa này.

Còn có hai phép Quán thuận và nghịch:

(Sớ) *Thuận sanh tử quán, quán hữu lậu nghiệp vi nhân.*

(疏) 順生死觀，觀有漏業為因。

(Sớ: *Thuận sanh tử Quán: Quán nghiệp hữu lậu làm nhân.*)

Hữu lậu: “*Lậu*” (漏) là tên gọi chung của phiền não, tức là có tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, đây là cái “*nhân*”.

(Sớ) *Ái Thủ đẳng vi duyên.*

(疏) 愛取等為緣。

(Sớ: *Ái, Thủ v.v... là duyên.*)

Đấy đều là nói về đời hiện tại này.

(Sớ) Cảm Thức đẳng nãi chí Lão Tử đẳng sanh tử quả chi tướng dã.

(疏) 感識等乃至老死等生死果之相也。

(Sớ: Cảm tướng trạng của quả sanh tử từ Thức v.v... cho đến già, chết v.v...)

Đấy là lục đạo luân hồi, sanh sanh tử tử, tử tử sanh sanh, chẳng hết, chẳng xong, quý vị thấy hiện tượng ấy. Ngược lại...

(Sớ) Nghịch sanh tử quán, quán vô lậu chi chánh huệ vi nhân, chánh hạnh vi duyên, chứng Niết Bàn quả chi tướng dã.

(疏) 逆生死觀，觀無漏之正慧為因，正行為緣，證涅槃果之相也。

(Sớ: Nghịch sanh tử Quán: Lấy quán chánh huệ vô lậu làm nhân, chánh hạnh làm duyên, đó là tướng chứng quả Niết Bàn).

Tương phản là chánh huệ, [nói] “chánh huệ” nhằm phân biệt chẳng phải là tà huệ. Phân biệt tà và chánh từ chỗ nào? Từ Giới và Định sanh ra chánh huệ; nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ. Nói cách khác, tôi thường chẳng dùng những danh từ Pháp Tướng ấy, mà dùng [những danh từ khác] cho mọi người dễ hiểu, tôi nói là “*thanh tịnh, bình đẳng*”. Từ cái tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh là Giới, tâm bình đẳng là Định. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ ghi là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đấy chính là nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ.

Thanh tịnh là Giới, bình đẳng là Định, giác là Huệ, đấy là chánh huệ. Sau khi chánh huệ đã khai, đối đãi hết thấy vạn vật, quyết định là đại từ, đại bi. Vì thế, đại từ, đại bi do đâu mà có? Sanh từ chánh huệ. Ái tâm trọn khắp pháp giới, thiện ý đầy ấp Sa Bà, đó là đại từ, đại bi. “*Chánh hạnh làm duyên*”: Chánh hạnh chính là Lục Độ, Tứ Đẳng của Bồ Tát. Ngài hành những gì? Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Bát Nhã, từ, bi, hỷ, xả, tứ vô lượng tâm. Tiếp xúc cùng hết thấy đại chúng, chẳng ngoài Tứ Nhiếp, tức là Bồ Thí, Ái Ngữ, Lợi Hành, Đồng Sự, [đấy là] chánh hạnh. Trong giáo pháp Đại, Tiểu Thừa, đức Phật thường nói ba mươi bảy đạo phẩm, [đó là] chánh hạnh. Lục Độ của Bồ Tát là chánh hạnh. Do những điều ấy làm duyên, người ấy mới có thể chứng quả Niết Bàn. Niết Bàn là liễu sanh tử, thoát tam giới. Không chỉ là thoát tam giới, mà còn thoát khỏi mười pháp giới. Vì thế, thuận sanh tử quán, nghịch sanh tử quán, [cũng như] hai phép Quán sanh và diệt đã nói trong phần trước có cùng một ý nghĩa.

Chúng tôi giới thiệu Duyên Khởi thiện xảo đến đây. Trong phần chú giải bốn câu này, Thanh Lương đại sư đã nói rất hay: Bốn câu ấy (Uẩn Thiện Xảo, Giới Thiện Xảo, Xứ Thiện Xảo, Duyên Khởi Thiện Xảo) chính là “*lưu chuyển chi Thể*”, nghĩa là cái Thể của sanh tử luân hồi. Vì sao có sanh tử luân hồi? Quý

vị hiểu rõ ràng những điều này, sẽ hiểu minh bạch: Duyên Khởi thuộc trong luân hồi, bốn thứ thiện xảo ấy đều thuộc trong luân hồi. Kế đó là...

(Kinh) Dục Giới thiện xảo, Sắc Giới thiện xảo, Vô Sắc Giới thiện xảo.

(經) 欲界善巧。色界善巧。無色界善巧。

(Kinh: Dục Giới thiện xảo, Sắc Giới thiện xảo, Vô Sắc Giới thiện xảo).

Ba câu này nói về “*lưu chuyển chi xứ*” (chỗ lưu chuyển). Quý vị luân hồi ở chỗ nào? Ở những nơi nào? Ở ngay trong tam giới. Trong hết thảy [các loài] chúng sanh, con người [luân hồi] rõ ràng nhất, tạo ác, tạo thiện, tạo vô ký. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, quy nạp lại sẽ đều chẳng ra ngoài ba loại ấy, tức là thiện, ác, vô ký. Vô ký (無記) là chẳng thiện chẳng ác, chẳng thể nói là thiện hay ác được, như vậy chẳng phải là rất tốt hay sao? Chẳng sai! Rất tốt, nhưng kẻ ấy ngừng nơi vô minh, cho nên chẳng khai trí huệ. Nói cách khác, vẫn chẳng thể giải quyết vấn đề, nhất định phải là chánh huệ thì mới được. Vì thế, chúng ta tu hành, nói chung là phải nắm được cương lĩnh. Bất luận học pháp môn nào, tám vạn bốn ngàn pháp môn, đó là phương pháp; tuy đường lối không giống nhau, nhưng mục tiêu và phương hướng tu hành chắc chắn giống nhau. Mục tiêu và phương hướng là gì? “*Thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là tổng phương hướng, tổng mục tiêu. Bất luận phương pháp nào, cũng đều nhằm tu cái tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, cuối cùng đều là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đây sẽ là giác, là chánh đạo, là đạo Đại Niết Bàn.

Dục Giới, từ Tha Hóa Tự Tại Thiên trở xuống đều là Dục Giới. Dục Giới có sáu tầng trời. Tầng trời cao nhất là Tha Hóa Tự Tại Thiên, tức là tầng thứ sáu, tầng thứ năm là Hóa Lạc Thiên, tầng thứ tư là Đâu Suất Thiên, tầng thứ ba là Dạ Ma Thiên, tầng thứ hai là Đao Lợi Thiên. Ngọc Hoàng Đại Đế như chúng ta thường nói chính là chúa cõi trời Đao Lợi. Thượng Đế được nói trong khá nhiều tôn giáo cũng chính là [chúa tể] Đao Lợi Thiên. Phía dưới Đao Lợi Thiên là Tứ Vương Thiên, dưới đó là nhân gian, đều có thất tình, ngũ dục. Ngũ dục là tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Chúng sanh trong ấy (Dục Giới) đều tham cầu tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Thấp hơn nữa, sẽ là súc sanh, ngựa quý, địa ngục. Trong những cõi ấy, càng nghiêm trọng hơn, [tức là] tham, sân, si càng nghiêm trọng hơn. Nếu đối với ngũ dục, lục trần, hoặc là “*thất tình, ngũ dục*” như người Hoa thường nói, cái tâm của chúng ta càng mỏng, sẽ càng tiến cao hơn.

Vì sao Dục Giới có sáu tầng trời? Là vì có người xem những món dục ấy rất nhẹ [hoặc rất nặng khác nhau], nên chia thành sáu tầng. Càng lên cao hơn, [tham dục] càng mỏng hơn. Cho đến Sắc Giới, sẽ chẳng có nữa. Sắc Giới quyết định chẳng có tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Chúng ta sẽ hỏi: “Chẳng phải là họ đã đoạn trừ [ngũ dục] ư?” Họ đã đoạn, nhưng là phục đoạn (伏斷, đoạn trừ bằng cách chế ngự, khuất phục, đè nén, chẳng cho nó dấy lên), chẳng phải là diệt đoạn (滅斷, dứt hẳn, diệt hẳn). Vì họ có công phu định lực, những tạp niệm

ấy quyết định chẳng thể dấy lên hiện hành, cho nên là “*phục đoạn*”. Đến Vô Sắc Giới, ngay cả thân thể cũng chẳng có, chẳng cần đến thân thể nữa! Lão Tử nói: “*Ngô hữu đại hoạn, vi ngô hữu thân*”, tức là Lão Tử nói: Ta có mỗi lo âu lớn nhất, là gì vậy? Ta có thân thể, chẳng có thân thể sẽ rất tốt! Quý vị thấy có thân thể, sẽ có ăn, mặc, ở, đi lại. Chẳng có thân thể, tốt hơn nhiều, chẳng cần tới những thứ ấy! Tuy Sắc Giới Thiên không cần ăn uống, do họ có thân thể, vẫn phải có chỗ để cư trú, nhưng nhẹ nhàng hơn Dục Giới Thiên rất nhiều! Chẳng có ăn uống, quá phiền toái! Vô Sắc Giới Thiên ngay cả thân thể cũng chẳng cần, đương nhiên là chế phục thất tình, ngũ dục càng sâu hơn, nhưng chưa đoạn. Nếu đã đoạn, họ sẽ thoát khỏi lục đạo luân hồi, sẽ vượt thoát. Ai đã đoạn? A La Hán đã đoạn; do vậy, A La Hán chẳng ở trong lục đạo luân hồi. Bích Chi Phật đã đoạn, Bồ Tát đã đoạn, các Ngài ở trong tứ thánh pháp giới, ở ngoài tam giới.

Vì thế, luân hồi thuộc trong tam giới. Đạt đến Vô Sắc Giới, công phu định lực khá lắm, Tứ Thiên, Bát Định, đã đạt tới tột đỉnh trong thế gian định, công phu định lực duy trì bao lâu? Trong kinh, đức Phật đã nói: Phi Tướng Phi Tướng Xứ Thiên, đây là tầng cao nhất trong Tứ Không Thiên, thọ mạng là tám vạn đại kiếp. Một đại kiếp, đức Phật nói là [thời gian đê] thế giới này [hoàn tất một chu kỳ] “*thành, trụ, hoại, không*”. Cứ một lần “*thành, trụ, hoại, không*” là một đại kiếp. Nếu thế giới này trải qua “*thành, trụ, hoại, không*” tám vạn lần, thọ mạng của họ sẽ hết, hết rồi thì sao? Đã hết, sẽ chẳng còn sanh lên cao hơn được nữa! Chẳng thể lên cao hơn nữa; do vậy, phiền não dấy lên hiện hành, tham, sân, si, mạn dấy lên, ngay lập tức đọa lạc xuống dưới. Đúng như ngạn ngữ đã nói: “*Trèo càng cao, rơi càng nặng*”. Họ đọa lạc chẳng phải là đọa xuống Dục Giới Thiên, chẳng phải là đọa trong nhân đạo, ngay cả ngạ quỷ, súc sanh cũng chẳng đọa vào! Họ đọa thẳng vào địa ngục, trèo càng cao, rơi càng nặng! Những tập khí phiền não trong A Lại Da Thức thấy đều bùng lên, hủy báng thánh hiền. Vì bản thân họ đối với cảnh giới đã chứng đắc, cứ tưởng chính mình đã thành Phật, cứ tưởng chính mình đã chứng đắc Đại Niết Bàn, bất sanh, bất diệt. Rốt cuộc, đến khi đó, thọ mạng đã hết, vẫn phải đọa lạc xuống dưới, họ bèn nói “*giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, Phật, Bồ Tát toàn là giả trá*”. Tội nghiệp ấy chính là báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, [sẽ đọa] trong A Tỳ địa ngục. Đọa vào A Tỳ địa ngục, lại chẳng biết phải trải qua bao nhiêu kiếp, biến thành ngạ quỷ, biến thành súc sanh, [sau đây] mới có thể sanh vào nhân đạo. Sự luân hồi ấy vĩnh viễn chẳng có ngăn mé, rất đáng sợ!

Quý vị hãy ngẫm xem đại chúng hiện tiền đang có mặt ở nơi đây, quý vị đã từng sanh vào Dục Giới Thiên hay chưa? Đương nhiên là có. Đã từng sanh vào Sắc Giới Thiên hay chưa? Đã từng sanh vào Vô Sắc Giới Thiên hay không? Thấy đều có, không biết đã bao nhiêu lần. Có từng vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh hay không? Cũng chẳng biết là đã vào đó bao nhiêu lần? Do bị mê khi cách ám, quên tuốt! Tuy quên tuốt, nếu quý vị chú tâm, sẽ có thể cảm nhận. Cảm nhận từ chỗ nào? Ban đêm quý vị ngủ có nằm mộng hay không? Trong mộng, có không ít cảnh giới chẳng thuộc về nhân gian! Tâm chúng ta chẳng thanh tịnh, tập khí phiền não rất nặng, đại khái là mộng cảnh toàn là ác mộng. Trong ác mộng, có

ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Người tu hành công phu niệm Phật có đôi chút đắc lực, sẽ không bị ác mộng, có thể mộng thấy những chuyện thuộc cõi trời hay nhân gian. Từ những chỗ này, nếu quý vị chú tâm, lưu ý quan sát, sẽ biết: Trong quá khứ, chúng ta đã đời đời kiếp kiếp trôi lăn trong lục đạo chẳng biết bao nhiêu lần, chẳng phải là một hai lần, mà là từ vô lượng kiếp đến nay! Chúng ta phải hiểu những sự thật và đạo lý này! Đối với tam giới, trong các phần trước đã nói rất nhiều rồi, chẳng cần phải nói cặn kẽ nữa. Đây là phạm vi hoạt động của lục đạo phàm phu trong đời đời kiếp kiếp. Ba câu cuối cùng...

(Kinh) Quá khứ thiện xảo, vị lai thiện xảo, hiện tại thiện xảo.

(經)過去善巧。未來善巧。現在善巧。

(Kinh: Quá khứ thiện xảo, vị lai thiện xảo, hiện tại thiện xảo).

Đây là nói về thời gian lưu chuyển trong tam giới. Trong phần trước là nói về không gian. Tam giới là nói về không gian, tam thế (ba đời) là nói về thời gian. Chúng ta thấy Thanh Lương đại sư chú giải:

(Sớ) Tam khoa chi nghĩa, lược như tiền thích.

(疏)三科之義，略如前釋。

(Sớ: Xét đại lược, ý nghĩa của ba khoa như đã giải thích trong phần trước).

Ba khoa là ba đoạn như trong phần trước đã nói³.

(Sớ) Quảng như biệt chương.

(疏)廣如別章。

(Sớ: [Lời giải thích] chi tiết sẽ ở trong một chương khác).

Chẳng nói cặn kẽ ở đây, trong phần sau, sẽ còn có chỗ nói chi tiết.

(Sớ) Duyên khởi, Lục Địa quảng minh.

(疏)緣起，六地廣明。

(Sớ: Duyên khởi sẽ được nói chi tiết trong chương Lục Địa).

Duyên khởi sẽ được giảng hết sức chi tiết trong chương Lục Địa Bồ Tát [của phẩm Thập Địa]. Ở đây, chúng tôi chỉ giới thiệu đại lược.

(Sớ) Tam giới, tam thế, như tiền hậu thích.

(疏)三界三世，如前後釋。

³ Tức là như trong phần trước đã nói:

- Uẩn thiện xảo, Giới thiện xảo, Xứ thiện xảo, Duyên Khởi thiện xảo là Thể của sự lưu chuyển.
- Tam giới thiện xảo là nơi chôn lưu chuyển.
- Tam thế thiện xảo là thời gian lưu chuyển.

(Sớ: Tam giới, ba đời, như trong phần trước và sau có giải thích).

Trong phần trước đã có nói, trong phần sau sẽ lại nói đến, đều nói...

(Sớ) Giai ngôn thiện xảo giả.

(疏) 皆言善巧者。

(Sớ: Điều nói là thiện xảo vì...)

Đoạn này cũng rất trọng yếu, có ba điệp. Thứ nhất là...

(Sớ) Thiện tri bỉ pháp, không, vô sở hữu.

(疏) 善知彼法，空無所有。

(Sớ: Khéo biết các pháp ấy là Không, chẳng có sở hữu).

Quý vị thấy đó, nói đến tam giới, tức là nói đến quá khứ, hiện tại, vị lai, nói tới Ngũ Uẩn, mười tám giới, mười hai xứ, duyên khởi, có những pháp ấy hay không? Có chứ! Chẳng thể nói chúng chẳng có. Tuy có, bản thể của chúng là Không, trọn chẳng thể được. Vì thế, “*khéo biết các pháp ấy*”, “*các pháp ấy*” chính là hết thấy các pháp. Mười câu [thiện xảo] trong phần trên bao gồm hết thấy các pháp. Chúng đều là Không, vô sở hữu. Kinh Bát Nhã dạy rất chính xác: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”. Trong kinh Đại Bát Nhã có dạy: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”, kể cả cái thân của chính chúng ta! Thân còn chẳng thể được, thì đối với những gì sở hữu bởi cái thân này, làm sao quý vị có thể đạt được? Phải hiểu điều này, đây mới gọi là thiện xảo! Có nghĩa là “*Sự có, Lý không, Tướng có, Tánh không*”. Vì thế, quý vị chẳng thể nói chúng là có, mà cũng chẳng thể nói chúng là không! Quý vị nói chúng là không, chúng hiện tướng mà! Quý vị bảo nó là có, nhưng bản thể của cái tướng ấy chính là Không, sanh diệt trong từng sát-na, trọn chẳng thể được! Điều thứ hai...

(Sớ) Thiện tri bất hoại giả danh, phân biệt pháp tướng.

(疏) 善知不壞假名，分別法相。

(Sớ: Khéo biết giả danh là bất hoại mà phân biệt pháp tướng).

Câu trước chính là biết chân tướng của vạn pháp trong vũ trụ. Câu thứ hai nhằm chỉ rõ quý vị khéo biết chư Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh. Hết thấy chúng sanh đang mê, chẳng liễu giải chân tướng sự thật. Quý vị thấy đức Phật dùng đủ mọi phương tiện giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, trở về tự tánh. Do vậy, nhằm giảng kinh thuận tiện, đức Phật đã lập ra khá nhiều danh tự. Những danh tự ấy đều là giả danh. “*Phật, Bồ Tát, Chân Như, tự tánh*”, có những danh tự ấy hay chẳng? Chẳng có! Những danh tự ấy đều là giả lập. Những giả danh ấy được giả lập ra, nhằm giáo học thuận tiện mà kiến lập những danh từ chuyên biệt ấy!

Quý vị phải hiểu tất cả danh tướng đều chẳng chân thật. Vừa mở đầu [Đạo Đức Kinh], Lão Tử đã nói chuyện này rất rõ ràng: “*Đạo khả đạo, phi thường đạo; danh khả danh, phi thường danh*” (Cái đạo mà có thể diễn tả được, chẳng phải là đạo thường hằng. Cái danh mà gọi tên được, chẳng phải là cái danh thường hằng). “*Danh*” là danh tự, hết thấy các danh tướng, “*thường danh*” là vĩnh hằng bất biến thì gọi là Thường. Quý vị thấy đức Phật gọi một chuyện bằng rất nhiều danh tự. Vì sao? Khiến cho quý vị hiểu rõ danh tự là giả lập, chẳng thật! Từ chỗ giả lập ấy, quý vị sẽ ngộ nhập chân thật, vì chân thật là không thốt nên lời, chẳng có cách nào nói được! Chân thật cũng chẳng thể suy tưởng. Vì vậy, quý vị cũng chẳng thể tư duy. Quý vị tư duy, tưởng tượng, sẽ vĩnh viễn nghĩ sai, vĩnh viễn chẳng thể tưởng được. Lìa khỏi tư duy, lìa khỏi ngôn thuyết, chân tướng ở ngay trước mặt, chẳng hề xa lìa quý vị. Ở ngay trước mặt, thế mà quý vị chẳng nhận ra. Chư Phật, Bồ Tát giả lập những danh tướng ấy nhằm dẫn dắt quý vị ngộ nhập chân thật. Bởi lẽ ấy, quý vị cũng không cần phải phá hoại những danh tướng ấy! Quý vị biết chúng là giả lập, biết tác dụng của chúng. Đây là thiện xảo. Vì thế, đức Phật dùng ngôn ngữ, dùng những danh tướng ấy để nói rành mạch, rõ ràng Thật Tướng, nay chúng ta gọi [Thật Tướng] là “chân tướng”, quý vị có thể ngộ nhập hay không? Chẳng có! Nếu quý vị hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông xuống, quý vị sẽ ngộ nhập. Do vậy, sợ nhất là quý vị chấp trước những danh tướng ấy. Điều này được gọi là “*chết cứng nơi danh tướng*”, hồng bát! Vĩnh viễn chẳng thể ngộ nhập.

Do vậy, trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã nói rất hay: “*Lìa tướng ngôn thuyết*”. Có cần nghe hay không? Nghe, nhưng chẳng chấp trước ngôn thuyết. “*Lìa tướng danh tự*”: Đức Phật nói khá nhiều danh từ, thuật ngữ, cũng đều nghe, nhưng không chấp trước. “*Lìa tướng tâm duyên*”: Sau khi nghe, hiểu bao nhiêu thì hay bấy nhiêu, quyết chẳng nghiên cứu. Bởi lẽ, quý vị chẳng nghiên cứu được! Càng nghiên cứu, càng trật! Người hiện thời chuộng nghiên cứu, khó khăn ở chỗ này! Phật pháp yêu cầu quý vị lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; [thế mà] nghiên cứu dẫn khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì làm sao được? Do vậy, mọi người (người Hoa [nói riêng]) hề nhắc tới Phật giáo, đều bội phục Lục Tổ Huệ Năng của Thiên Tông năm vóc sát đất. Lục Tổ Huệ Năng có bản lãnh gì vậy? Nói toạc ra cùng quý vị, đối với ba chuyện như Mã Minh Bồ Tát đã dạy, Ngài thấy đều làm được. Trong cuộc sống hằng ngày, lục căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, xác thực là lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên. Bất luận là thấy sắc, hay nghe tiếng, Ngài đều triệt ngộ tự tánh, chẳng cần học hành, chẳng cần nghiên cứu!

Vì sao nay chúng ta chẳng làm được? Chẳng buông điều này xuống được! Chứ buông xuống được thì có khác gì Ngài? Chính là vì chẳng thể buông xuống! Người ta đã biểu diễn, thị hiện cho chúng ta biết: “*Buông xuống là được*”. Vậy mà quý vị chẳng chịu buông xuống! Quý vị hãy tự trách mình, chẳng thể trách móc ai khác! Chư Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức, không một vị nào chẳng khuyên chúng ta buông xuống. Tôi theo thầy học Phật, ngày đầu tiên gặp mặt, thầy dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Ý nghĩa ấy quá sâu! Nói chung, quý vị phải

buông xuống. Quý vị buông xuống được bao nhiêu, mới có thể khế nhập bấy nhiêu! Nếu quý vị chẳng chịu buông xuống, sẽ là phạm phu. Đứng vậy đó! Hằng ngày nghe kinh, hằng ngày niệm Phật, chẳng vào được cửa, [nguyên nhân là vì] quý vị chẳng đoạn tập khí phiền não!

Ý nghĩa thứ ba...

(Sớ) Gia năng nhiếp vô tận, di tận thiện xảo.

(疏)加能攝無盡，彌盡善巧。

(Sớ: Lại có thể nhiếp vô tận, thiện xảo trọn khắp).

Điều này nhằm nói: Bất cứ một pháp nào, hoàn toàn chẳng nói một pháp [nhất định] nào, bất cứ một pháp nào cũng đều có thể nhiếp hết thảy các pháp. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Một chính là hết thảy, hết thảy là một*”. “Một” chẳng phải là một cái chuyên nhất nào, mà bất cứ cái nào! Do vậy, bậc giác ngộ trong Tông Môn khi nói năng thường nêu thí dụ là một sợi lông, bé tí ti! Một sợi lông trên thân chúng ta, nhổ lấy một sợi, [các công án thường nói là] “*nhất mao*”. “*Nhất trần*” lại càng nhỏ hơn nữa, tức là một hạt vi trần, trong ấy có thể gồm thâu đại thiên thế giới. Trong quá khứ, chúng tôi nghe lời ấy chẳng hiểu. Một sợi lông, một sợi tóc, tức “*nhất mao*” mà trong ấy có thể dung nạp đại thiên thế giới, dung nạp vô tận đại thiên thế giới, làm sao có thể nghe hiểu cho được? [Nghe giống hết như chuyện] thần thoại!

Hiện thời, các nhà khoa học đã chứng minh [chuyện ấy] là thật, chẳng giả. Đây cũng là chuyện vào bốn hoặc năm năm trước, gần đây. Các nhà khoa học thuộc tổng cục không gian của Hoa Kỳ đã phát hiện một bí mật mới và công bố: 1) Điều thứ nhất là thời gian và không gian chẳng thật. Trước kia, chưa hề nói đến chuyện này! Dưới một điều kiện nào đó, không gian sẽ bằng zéro. Không gian bằng zéro, sẽ chẳng có khoảng cách. Dưới một điều kiện nào đó, thời gian bằng zéro. Thời gian bằng zéro, sẽ chẳng có trước, sau. Đó là thế giới gì? Chẳng có cách nào tưởng tượng! Tôi xem bản báo cáo ấy xong, rất hoan hỷ, vì sao? Giống hết như kinh Hoa Nghiêm đã nói. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Pháp giới là Nhất Chân. Trong Nhất Chân pháp giới, chẳng có khoảng cách, chẳng có trước, sau, hoàn toàn giống như họ (các nhà khoa học) đã nói. Vì thế, họ đã phát hiện Nhất Chân pháp giới. Trong mười pháp giới có thời gian và không gian, trong Nhất Chân pháp giới chẳng có!

Phát hiện ấy rất lỗi lạc, nhưng hiện thời họ chẳng biết dùng phương pháp gì [để chứng thực]; bởi lẽ, họ không biết điều kiện ấy [là gì]. Trong Phật pháp thì có, điều kiện gì vậy? Thiên Định. Trong Thiên Định rất sâu, chúng ta thường nói là “*đột phá kích thước không gian*”, và cũng là “*đột phá thời gian*”. Trong Thiên Định, có thể trở lại quá khứ, có thể tiến nhập vị lai. Quá khứ và vị lai quý vị đồng thời đều có thể thấy, vì chẳng có thời gian. Cõi này, phương khác quý vị đều thấy, vì chẳng có khoảng cách! Vì thế, quý vị thấy trong Phật pháp, từ ba ngàn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng hề có những máy móc khoa học, Ngài thấy đều biết. Không chỉ là trong Phật giáo, tại Ấn Độ, trước Phật giáo là Bà La Môn

giáo, từ trong Thiên Định, họ cũng thấy hiện tượng sanh tử luân hồi trong lục đạo. Vì thế, trong Thiên Định, thời gian và không gian đều bị đột phá, trạng huống lục đạo đều ở trước mặt. Đây là một phát hiện.

2) Phát hiện thứ hai: Vật chất sanh ra từ Vô, trong Vô mà sanh ra Hữu. Điều này giống như kinh Phật đã dạy. Pháp Tướng Duy Thức có nói, tướng cảnh giới sanh từ đâu? Sanh từ Kiến Phần. Duy Thức nói Tâm và Tâm Sở có bốn loại đặc tánh, tức là Kiến Phần, Tướng Phần, Tụ Chứng Phần, và Chứng Tụ Chứng Phần. Pháp Tướng đề ra bốn phần ấy. Vật chất là Tướng Phần, tinh thần là Kiến Phần, vật chất và tinh thần đều từ Tụ Chứng Phần biến hiện. Tinh thần và vật chất là một, không hai; vì thế mới nói *“hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng”*, đạo lý ở chỗ này. Đây là phát hiện khoa học gần đây nhất, vật chất chẳng có thật, từ trong Vô sanh ra Hữu. Thời gian nó tồn tại hoàn toàn chẳng dài, lại trở về Vô. Điều này đúng như Tâm Kinh đã nói: *“Sắc tức là Không, Không tức là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc”*. Đây là phát hiện thứ hai.

3) Phát hiện thứ ba, nguyên điểm của vũ trụ. Rốt cuộc, vạn hữu trong vũ trụ do đâu mà có? Hiện thời, rất nhiều nhà khoa học tin tưởng vũ trụ là [hậu quả] của một vụ bùng nổ (Big Bang), do một vụ bùng nổ vĩ đại sanh ra. Bởi lẽ, nhìn qua viễn vọng kính, [họ thấy] vũ trụ vẫn còn đang phình ra. Phình ra thì đương nhiên là do hiện tượng bùng nổ, nó mới có thể có hiện tượng sanh trưởng, phình ra không ngừng. [Nói] bùng nổ thì cái gì bùng nổ? Nói chung là phải có một thứ chi đó. Nay các nhà khoa học nói thứ ấy là một *“nguyên điểm”*. Nguyên điểm to cỡ nào? Còn nhỏ hơn một sợi tóc! Họ nói là một sợi tóc. Ví như chúng ta dùng một sợi tóc để tỷ dụ, dùng dao cắt ngang sợi tóc ấy, mặt cắt ngang của sợi tóc sẽ có hình tròn. Hình tròn ấy có đường kính. Trên đường kính đó, sắp được bao nhiêu nguyên điểm của vũ trụ? Con số này tôi không nhớ rõ ràng lắm, nhưng trong thí dụ ấy, tôi nhớ họ nói trên đường kính ấy có thể sắp xếp ba chữ Ưc sau con số một trăm vạn, tức là một trăm vạn ức ức ức nguyên điểm của vũ trụ. Trong mỗi nguyên điểm của vũ trụ, chứa đựng toàn thể vũ trụ, đây chính là *“năng nhiếp vô tận, di thiện xảo dã”* (có thể nhiếp vô tận, thiện xảo trọn khắp) đang nói ở đây vậy! Nguyên điểm của vũ trụ đây nhé!

Hiện thời, khoa học kỹ thuật rất phát triển. Một tinh phiến (một con chip điện tử) còn nhỏ hơn cái móng tay, có thể dung nạp rất nhiều thứ. Tôi tin là trong tương lai sẽ càng tiến bộ hơn! Đại khái là một bộ Đại Tạng Kinh có thể chỉ cần một con chip to bằng ngón tay như vậy là có thể dung nạp toàn bộ. Khoa học kỹ thuật như vậy thì sao? Chẳng có gì đặc biệt hết! Vì sao? Nguyên điểm vũ trụ của người ta còn bé hơn thứ này nhiều, bé đến nỗi quý vị chẳng có cách nào trông thấy, nhìn dưới kính hiển vi cũng chẳng trông thấy. Nó dung nạp bao nhiêu? Dung nạp toàn thể vũ trụ, quý vị thấy một bộ Đại Tạng Kinh thắm vào đâu? Kinh Hoa Nghiêm nói *“lớn, nhỏ chẳng hai”*. Trong Nhất Chân pháp giới, chẳng có lớn hay nhỏ, chẳng có trước hay sau, chẳng có xa hay gần, pháp giới là Nhất Chân. Dùng ba ý nghĩa ấy để bàn về thiện xảo, [đúng là] thiện xảo tột cùng. Đây chính là như trong phần sau kinh Hoa Nghiêm đã nói: *“Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại”*, vô chướng ngại pháp giới. Hiện thời, khoa học đã dần dần chứng minh, rất thú vị.

Do vậy, tôi cũng rất thích tiếp xúc những kiến thức khoa học ấy, dùng chúng để giải thích kinh điển, khiến cho chúng ta càng có tín tâm sâu đậm đối với kinh điển. Đáng tiếc là những nhà khoa học chẳng học kinh Hoa Nghiêm. Nếu họ học Hoa Nghiêm, tôi tin là họ sẽ có tiến bộ lớn hơn nữa. Bây giờ đã hết thời gian rồi!

Tập 1484

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ đoạn thứ sáu trong phần trường hàng.

(Kinh) Vân hà thiện tu tập Niệm Giác Phân, Trạch Pháp Giác Phân, Tinh Tấn Giác Phân, Hỷ Giác Phân, Y Giác Phân, Định Giác Phân, Xả Giác Phân, Không, Vô Tướng, Vô Nguyện?

(經)云何善修習念覺分。擇法覺分。精進覺分。喜覺分。猗覺分。定覺分。捨覺分。空。無相。無願。

(Kinh: Làm thế nào để khéo tu tập Niệm Giác Phân, Trạch Pháp Giác Phân, Tinh Tấn Giác Phân, Hỷ Giác Phân, Y Giác Phân, Định Giác Phân, Xả Giác Phân, Không, Vô Tướng, Vô Nguyện?)

Trong mười câu này, “vân hà thiện tu tập” (làm thế nào để khéo tu tập) vẫn là một mục xuyên suốt những câu sau đó, xuyên suốt cả mười câu này. Những câu sau [không nói “vân hà thiện tu tập”] là vì tinh lược. Nếu đọc thành câu hoàn chỉnh, sẽ là “vân hà thiện tu tập Niệm Giác Phân, vân hà thiện tu tập Trạch Pháp Giác Phân”, cho đến “vân hà thiện tu tập Không, vân hà thiện tu tập Vô Tướng, vân hà thiện tu tập Vô Nguyện”, mọi người hiểu [mười câu ấy, câu nào] cũng đều là như vậy. Thanh Lương đại sư chú giải đoạn kinh văn này không nhiều, nhưng cũng nói rất rõ ràng, rất minh bạch.

(Sớ) Tu Niết Bàn nhân.

(疏)修涅槃因。

(Sớ: Tu cái nhân Niết Bàn).

Trong cả đoạn lớn, đoạn này thuộc về đoạn thứ năm.

(Sớ) Thất Giác, Tam Không, Thập Địa phẩm quảng thuyết.

(疏)七覺三空，十地品廣說。

(Sớ: Thất Giác, Tam Không được nói rộng trong phẩm Thập Địa).

Vì thế, ở đây chỉ là nêu ra danh mục, trong phần trước [của đoạn này] là Thất Giác Chi, còn Không, Vô Tướng, Vô Nguyện trong phần sau là Tam Không. Khi đến phần kinh văn trong phẩm Thập Địa, sẽ nói cặn kẽ. Nhưng hiện thời,

chúng ta còn cách phẩm Thập Địa khá xa; do vậy, học tập đoạn này, chúng tôi cũng nói tóm tắt.

Thất Giác, Tam Không là gì? Thất Giác Chi là một khoa mục trong ba mươi bảy đạo phẩm. Ba mươi bảy đạo phẩm có tất cả bảy khoa, tức là Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, Ngũ Căn, Ngũ Lực; tiếp đó là Thất Giác Chi, Bát Chánh Đạo. Do vậy, Thất Giác Chi cũng là một khoa mục mà Đại Tiểu Thừa giáo ắt cần phải học tập, đều áp dụng trong cuộc sống thường ngày. Trong giáo pháp Đại Thừa, nó thường được gọi là Trợ Đạo Phẩm. Bất luận tu học pháp môn nào, ba mươi bảy trợ đạo phẩm là một khoa mục học tập cơ bản. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, tu gì vậy? Nói chung, chẳng lìa ba mươi bảy khoa mục này.

Ba mươi bảy khoa được chia làm bảy đoạn, nói theo cách nói thông thường trong hiện thời là “*đơn nguyên*” (unit), [bảy khoa] là bảy đơn nguyên. [Thất Giác Chi] là một trong số đó. Đơn nguyên này gồm bảy khoa, khoa thứ nhất là Niệm, tức Niệm Giác Phần. Chúng ta học tập Niệm Giác Phần như thế nào? Điều này rất trọng yếu. Khi tâm tình của chúng ta trầm trệ, phiền muộn, chúng ta thường nói là “*tinh thần chẳng thể phấn chấn nổi*”, niệm Phật, tĩnh tọa, chúng tôi không nói tới Tham Thiền, chúng tôi nói “*tĩnh tọa*”. Trong Niệm Phật Đường, tôi nghĩ rất nhiều đồng học đã từng thấy, gần như trong Niệm Phật Đường, mỗi ngày đều xuất hiện hiện tượng ấy. Có những người niệm Phật mà hôn trầm, ngủ gật. Hiện tượng này dễ phát sanh nhất khi chỉ tĩnh. Sau khi nhiều Phật mấy vòng, mọi người ngồi xuống. Khi chỉ tĩnh, sẽ có người ngủ ngay. Ngồi ở đó mà ngủ gật. Hiện tượng ấy thường có, đấy gọi là “*hôn trầm*”, tinh thần chẳng thể phấn chấn được! Đức Phật dạy chúng ta, khi ấy, phải khởi lên ý niệm sau đây: Chúng ta phải chọn lựa pháp môn gì để đối trị, hòng phấn chấn tinh thần của chính mình? Do vậy, bảy điều này của Thất Giác Chi nhằm giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta tỉnh táo, quý vị thấy có quan trọng lắm hay không?

Chúng ta chọn lựa phương pháp, đấy là phương tiện trong Tịnh Tông, chúng ta chọn lựa phương pháp Niệm Phật. Niệm Phật cũng có phương pháp, trong khi đang hôn trầm thì làm như thế nào? Niệm lớn tiếng. Quý vị niệm lớn tiếng có thể gây ồn đến người khác hay không? Quý vị nhiều loạn trật tự của đại chúng cũng không hay! Do vậy, cách chọn lựa thông thường, tuy là Chỉ Tĩnh, người ấy có thể đứng lên lạy Phật trong khi ấy. Có thể dùng phương pháp ấy để trừ khử sự hôn trầm của chính mình. Hoặc là đại chúng chỉ tĩnh, quý vị vẫn có thể tiếp tục niệm Phật, dùng phương pháp ấy cũng được. Hiện thời, những máy móc khoa học phát triển, chẳng hạn như dùng máy nghe cá nhân. Chúng ta có thể thu lại [tiếng niệm] Phật hiệu trong Niệm Phật Đường. Vì sao? Khi niệm Phật trong Niệm Phật Đường, thanh điệu và âm điệu của mọi người phải ăn khớp thì mới chẳng đến nỗi hỗn loạn. Đấy là trang nghiêm đạo tràng. Sau khi thu xong, chúng ta có thể lưu trong máy nghe cá nhân, trong lúc hôn trầm, chúng ta có thể mở lớn âm thanh để chính mình nghe mà người ngoài chẳng nghe thấy, chẳng làm phiền người khác, đấy cũng là một biện pháp. Hiện thời, dùng cách này thì được, chứ trước kia, chẳng có những máy móc ấy, chẳng có cách nào cả! Vì thế,

người thườ trước chỉ đành chọn lựa lạy Phật hay nhiều Phật để khỏi làm phiền người khác, dùng những phương pháp ấy. Cổ đại đức dạy chúng ta: Quý vị dùng Trạch Pháp Giác Phần, Tinh Tấn Giác Phần, và Hỷ Giác Phần trong phần sau, dùng ba loại ấy để trừ khử hôn trầm. Trong phần sau, chúng tôi sẽ giới thiệu Trạch Pháp, Tinh Tấn, Hỷ từng điều một, dùng phương pháp ấy.

Một hiện tượng khác là điệu cử (掉舉, còn đọc là “trạo cử”), tức là thấp thỏm, bộp chộp, hoàn toàn tương phản với hôn trầm. Thấp thỏm, bộp chộp là vì vọng niệm toi bời. Có rất nhiều người nói: “Khi tôi không niệm Phật, không tĩnh tọa, chẳng có vọng niệm. Hễ vừa tĩnh tọa, chẳng biết vọng niệm do đâu mà có? Có sao nhiều ngàn ấy?” Họ bị vọng niệm dọa đến mức nào? Họ bị dọa đến nỗi chẳng dám tĩnh tọa. Đây là sai lầm! Nhất định phải hiểu: Chẳng phải là khi tĩnh tọa mới có vọng niệm, mà là gì? Khi tĩnh tọa, quý vị mới phát hiện [chính mình có vọng niệm]; khi ta không tĩnh tọa, [vọng niệm vốn đã] nhiều ngàn ấy. Vì tâm niệm của quý vị chẳng tập trung, nên quý vị chẳng phát hiện. Sau khi mong muốn tĩnh lặng, mới phát hiện vọng niệm nhiều dường ấy. Thông thường, khi chúng ta dụng công, hai loại tật xấu ấy thường hiện tiền. Một là chẳng thể phẩn chấn tinh thần, hai là thấp thỏm, bộp chộp, vọng niệm quá nhiều! Kinh Phật gọi đó là Điều Cử. Trong trạng huống ấy, quý vị có thể dùng Khinh An, dùng Định, dùng Xả, dùng ba món Giác Chi ấy để đối trị.

Do vậy, có thể biết: Thất Giác Chi nhằm đối trị hai thứ phiền não thường dấy lên khi chúng ta dụng công. Một là đối trị hôn trầm, hai là nhằm đối trị điệu cử (tức là cái tâm phập phều, bộp chộp). Khi dụng công đắc lực, trong cuộc sống thường ngày, cũng sẽ có tình hình ấy. Trong cuộc sống hằng ngày, trong khi làm việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, thì hôn trầm tức là tinh thần uể oải, khá ít; chứ trong hiện thời, [cái tật] thấp thỏm, bộp chộp gần như là thấy rất phổ biến. Bất luận quý vị ở nơi đâu, chỉ cần lắng lòng quan sát, [sẽ thấy] người bình phàm hiện thời luôn vội vã, xáo động. Cũng có thể biết là họ có lắm vọng tưởng, nhiều phân biệt, nhiều chấp trước, tâm tình chẳng ổn định, rất dễ dàng nổi giận. Điều này thuộc loại Điều Cử, cũng có nghĩa là tâm họ chẳng định được. Giống như trong xã hội xưa kia, bất luận sĩ, nông, công, thương, ta trông thấy mọi người đều rất ổn định, ôn hòa, ăn nói thông thả, động tác cũng thông dong. Chúng ta xem gia thư, gia huấn của ông Tăng Quốc Phiên, quý vị thấy ông ta dạy dỗ con em, viết khá nhiều gia thư, gia huấn [luôn nhấn mạnh vấn đề trấn định tâm tình]. Do vậy, có thể biết, ông ta rất coi trọng vấn đề này. Những kẻ trẻ tuổi phải học ổn trọng. Học ổn trọng bắt đầu từ đâu? Hết thấy đều thông thả, chớ nên khiến cho người khác thấy vội vàng, gấp rút. Bất luận gặp vấn đề gian nan như thế nào đi nữa, tâm địa đều là như như bất động, có lý lắm! Trong kinh, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, tâm thanh tịnh sanh ra trí huệ, trí huệ mới có thể giải quyết vấn đề. Bộp chộp, lo chơi sẽ sanh phiền não, phiền não thì làm sao mà giải quyết vấn đề cho được? Phiền não chỉ có thể khiến cho vấn đề càng thêm phức tạp, chẳng phải là phương pháp để giải quyết vấn đề!

Do vậy, có thể biết, đối với tông chỉ của Thất Giác Chi, dùng một câu đơn giản nhất để nói sẽ “*dạy chúng ta phải học ổn trọng trong tư tưởng, ngôn ngữ,*

động tác”. Trong đời này, tôi thấy một người là Chương Gia đại sư đã gây cho người khác ấn tượng: Ngài đi, đứng, ngồi, nằm, đều ở trong Định. Bất cứ lúc nào quý vị nhìn Ngài, đều thấy như Ngài đang nhập Định. Ít nói, tốc độ rất chậm, động tác cũng ít, cũng rất thông thả. Khi quý vị gặp mặt Ngài, tự nhiên chẳng dám buông lung. Ngài có sức nhiếp thọ, [người khác] tự nhiên tôn kính Ngài. Đời này tôi chỉ thấy một người như thế, hai vị thầy kia chẳng giống Ngài, là người tu hành chân chánh. Các vị thấy trong ảnh chụp, lão nhân gia mặc quần áo, một năm bốn mùa đều ăn mặc như nhau. Quần áo rất dày, đương nhiên là mùa Đông không sao, nhưng mùa Hè, Ngài cũng mặc như thế.

Có một năm, Đài Loan khởi sự ấn hành Đại Tạng Kinh lần thứ nhất, dùng Đại Chánh Tạng⁴ của Nhật Bản làm bản gốc, Đài Loan in lại, in lại lần đầu tiên. Những vị thuộc hội Phật giáo đi tuyên truyền khắp đảo Đài Loan, hy vọng mọi người nhận biết Đại Tạng Kinh, sẽ nhiệt liệt ủng hộ, thỉnh Đại Tạng Kinh. Vì bộ sách ấy rất lớn, giá thành rất cao, xác thực là chẳng dễ dàng, bèn cầu thỉnh Chương Gia đại sư cầm đầu phái đoàn ấy đi giới thiệu khắp đảo. Thuở ấy, cũng có những pháp sư trẻ tuổi đi theo. Trong số đó, có một vị tuổi trẻ hơn đại sư. Thuở ấy, đại sư khoảng sáu mươi tuổi, các vị khác chỉ hơn bốn mươi tuổi, thấy Chương Gia đại sư mặc quần áo nhiều như vậy, hỏi Ngài: “Lão nhân gia có nóng hay không?” Khi đó là mùa Hè, những pháp sư trẻ tuổi đều cảm quạt, Chương Gia đại sư chẳng có, họ liền hỏi: “Lão nhân gia, Ngài có nóng hay không?” Đại sư trả lời bằng một câu rất tuyệt: “*Tâm tịnh, tự nhiên lương*” (Tâm thanh tịnh, tự nhiên mát mẻ). Những vị pháp sư ấy nghe xong, cảm thấy hết sức hổ thẹn. Đây là vì tâm địa Ngài thanh tịnh, mùa Đông Ngài chẳng lạnh, mùa Hè cũng chẳng nóng. Nói thông thường, đây là công phu tu hành, cũng có nghĩa là tâm quý vị có đạt đến mức độ thanh tịnh ấy hay không!

Vĩnh viễn chẳng hôn trầm, chẳng điều cử, đó là hiện tượng công phu đặc lực. Hôn trầm và điều cử đều là công phu chẳng đặc lực, người niệm Phật phải đặc biệt lưu ý điều này. Vì sao? Có hai thứ hiện tượng ấy, sẽ chướng ngại vãng sanh. Chướng ngại quý vị trong hiện tiền, chẳng cần nói là nhất tâm bất loạn, mà là chướng ngại quý vị đạt tới công phu thành phiến, chướng ngại ngộ môn, khiến cho quý vị chẳng thể khai ngộ. Do vậy, nói theo phương diện tu hành, Thất Giác

⁴ Đây là bản Đại Tạng Kinh được ấn hành trong niên hiệu Đại Chánh (niên hiệu của thiên hoàng Đại Chánh (Taishō), con trai của thiên hoàng Minh Trị (Meiji), tên thật là Gia Nhân (Yoshihito), làm vua nước Nhật từ năm 1912 đến năm 1926), cho nên tạng kinh này có danh xưng đầy đủ là Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (Taishō Shinshū Daizōkyō) do Đại Chánh Nhất Thiết Kinh San Hành Hội ấn hành suốt mười năm mới xong. Bộ kinh này dựa theo Đại Tạng Kinh Trung Hoa, gồm một trăm tập, có thêm những trước tác của luận sư Nhật Bản, đặc biệt là có các tác phẩm của Nhật Liên Tông (những tác phẩm của Nhật Liên Tông không được Phật giáo Trung Hoa tán đồng vì mang nhiều tư tưởng quá khích, thiên kiến). Công trình này do các học giả như Takakusu Junjiro (Cao Nam Thuận Thứ Lang), Watanabe Umiakira (Độ Biên Hải Húc)... chủ trì. Thông thường, tạng Đại Chánh được coi là tiêu chuẩn nhất vì đã tổng hợp các tạng kinh có trước đó từ Thực Bản đời Tống, Tích Sa Tạng (đời Tống), Liêu Tạng, Kim Tạng, Hoàng Pháp Tạng (đời Nguyên), Bắc Tạng (đời Minh), Kinh Sơn Tạng (đời Minh) v.v... và có giáo chánh, đối chiếu với âm tiếng Phạn.

Chi là một khoa mục rất quan trọng. Nó có thể giúp quý vị trừ khử hôn trầm, điều cử, khiến cho quý vị thật sự đạt được Định Huệ cân bằng. Định và Huệ cân bằng, đây chính là Thiên. Niệm Phật cũng là Thiên, chẳng cần dùng tham cứu, mà cũng chẳng dùng quán tâm, dùng phương pháp Trì Danh để đạt tới hiệu quả chẳng khác Thiên Định. Vì thế, trong kinh Đại Tập, đức Phật đã bảo niệm Phật, đặc biệt là Trì Danh Niệm Phật, chính là Vô Thượng Thâm Diệu Thiên. Đức Phật đã nói điều ấy! Lìa khỏi Thiên, sẽ chẳng phải là Phật pháp. Chỉ cần là Phật pháp, chúng ta biết tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là tám vạn bốn ngàn loại phương thức khác nhau để học Thiên! Đây là Niệm, đúng như bậc đại đức trong Tông Môn thường nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Niệm dấy lên, ngay lập tức nhận biết. “*Niệm*” ở đây là giác. Hôn trầm hoặc điều cử vừa dấy lên, vọng tưởng, tạp niệm vừa mới dấy lên, bèn lập tức giác ngộ, biết dùng phương pháp gì để đối trị.

Điều thứ hai là Trạch, tức Trạch Pháp. “*Trạch*” (擇) là chọn lựa, chọn lựa dùng phương pháp gì để đối trị. Nói đơn giản, trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, nói theo cơ bản, quý vị phải thấy rõ ràng cảnh giới bên ngoài, chớ nên bị những thứ ấy mê hoặc. Trong các kinh điển tại Trung Hoa, có thể nói kinh Kim Cang nổi tiếng nhất. Kinh điển Phật giáo rất nhiều, rất ít người có thể kể ra, nhưng ai nấy đều biết có một bộ kinh là Kim Cang. Do vậy, có thể biết, trong xã hội Trung Hoa, kinh Kim Cang được nhiều người hoan nghênh dường ấy. Không chỉ là người học Phật ắt đọc, người không học Phật, chỉ cần là người có học, kể suốt đời bảo mình chưa hề đọc kinh Kim Cang quá ư là ít, [ai nấy] đều đã từng đọc. Vì sao? Khai trí huệ, giúp quý vị chọn lựa pháp. Vì thế, quý vị có thể khéo giác, khéo có thể phân biệt pháp nào là thật, pháp nào là giả.

Đức Phật quy nạp hết thảy các pháp thành sáu chuyện, “*tánh, tướng, lý, sự, nhân, quả*”. Sáu chữ ấy bao gồm hết thảy các pháp, chẳng có một pháp nào có thể vượt ra ngoài những thứ ấy được. Quý vị hiểu gì là thật, gì là giả, cho nên quý vị mới có thể chọn lựa chẳng sai lầm. Bản tánh là tâm thanh tịnh, là chân tâm, vốn trọn đủ vô lượng trí huệ và đức tướng. Trong kinh Đại Thừa, đức Phật thường nói “*vốn sẵn trọn đủ*”, đây là thật! Nhưng chúng sanh rất bất hạnh, từ vô thi kiếp tới nay, do một niệm vô minh mà mê mất chân tâm, mê mất bản tánh, tùy thuận ngoại duyên, dấy lên vô lượng vô biên phiền não. Chư vị phải hiểu, vô lượng vô biên phiền não là hiện tượng sanh ra sau khi vô lượng vô biên trí huệ và đức tướng bị mê hoặc. Thể của mê và ngộ là một, tướng của mê và ngộ khác nhau! Chúng ta nói “*tánh, tướng, mê, ngộ*”; tánh là một, không hai. Ngộ là tánh, mê cũng là tánh. Tánh chẳng có mê hay ngộ. Nhưng sau khi đã mê, tướng [của mê] là y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Tướng của giác ngộ là Nhất Chân pháp giới, khác hẳn! Đã giác ngộ, kinh Hoa Nghiêm nói là “*bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ*”. Tướng của mê là y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới. Lục đạo mê sâu, tứ thánh pháp giới mê cạn. Phải biết điều này, phải nhận thức rõ ràng.

Kinh Kim Cang nói: “*Phàm những gì có hình tướng, đều là hư vọng*”. Đừng bị những huyễn tướng (tướng hư vọng) gạt gẫm, quý vị chấp trước những tướng hư vọng ấy, kiên cố chẳng bỏ, sai mất rồi! Kiên cố chẳng bỏ những tướng hư vọng ấy; đây chính là căn bản của sự luân hồi trong lục đạo! Vì sao quý vị không thể thoát khỏi luân hồi? Đòi đòi kiếp kiếp, quý vị chẳng thoát khỏi luân hồi, là vì quý vị chấp trước những thứ hư vọng ấy, ngỡ chúng là thật. Sai lầm ở chỗ này! Chẳng biết “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, chẳng biết ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng đều là giả trát, chẳng thật! Vì thế, đức Phật dạy hàng Bồ Tát phải buông tứ tướng xuống, chớ nên chấp trước. Không chỉ là chớ nên chấp trước, mà cũng chớ nên phân biệt. Chấp trước sẽ biến ra lục đạo luân hồi; phân biệt, biến ra mười pháp giới. Do vậy, lià phân biệt và chấp trước, không chỉ là chẳng có lục đạo, mà mười pháp giới cũng chẳng có.

Giáo pháp Đại Thừa giảng đạo lý này rất nhiều. Vì sao đức Phật ngàn lời vạn lẽ rất miêng dặn đi dặn lại? Chúng ta mê quá sâu! Tuy nghe đức Phật giảng kinh, trong chốc lát giác ngộ, giống như một tia chớp xẹt sáng lòe, thời gian rất ngắn ngủi, tạm bợ. Rồi khỏi giảng đường, ngay lập tức mê muội! Đức Phật biết đây là chứng bệnh cũ, là tập khí của chúng sanh, cho nên dạy như thế nào? Ất phải là ngàn lần, vạn lần, vô số lần nhắc nhở, khiến cho họ được kinh giáo huân tập trong một thời gian dài. Huân tập dày đặc, sẽ sanh ra tác dụng. Chư Phật, Bồ Tát thành tựu như thế đó, huân tập dày đặc lâu dài, sẽ giác ngộ. Chúng ta học Phật, quý vị biết là “*một ngày nóng, mười ngày lạnh*”, công phu chẳng thể thành tựu! Thấy đều là nói tới sự huân tập. Người thế gian chẳng huân tập điều thiện, sẽ huân tập điều ác. Người học Phật chẳng huân tập Phật pháp, sẽ huân tập thế tục! Huân tập thế tục chính là huân tập luân hồi. Huân tập Phật pháp chính là huân tập Niết Bàn, khác hẳn!

Nay chúng ta hãy ngắm xem, một ngày hai mươi bốn tiếng đồng hồ, chúng ta tiếp nhận Phật pháp huân tập mấy giờ? Chúng ta tiếp nhận pháp thế gian huân tập mấy giờ? Đến khi nào thì công phu mới đắc lực? Thừa cùng chư vị, nếu mỗi ngày có thể huân tập Phật pháp hai mươi tiếng đồng hồ, huân tập pháp thế gian bốn giờ, khẳng định là quý vị sẽ thành tựu trong đời này. Vì sao biết? Từ sự giáo học thuở đức Thế Tôn còn tại thế mà nhận biết. Thích Ca Mâu Ni Phật hướng dẫn một đoàn học trò, mỗi ngày giảng kinh, thuyết pháp, nghiên cứu, thảo luận với họ, gần như chẳng nghỉ ngơi, Ngài có mệt mỏi hay không? Chúng tôi nghĩ Ngài không mệt. Vì sao? “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (Học rồi thường tập luyện, há chẳng vui sao), pháp hỷ sung mãn, Ngài mệt sao được? Mỗi ngày nghỉ ngơi vào lúc trung dạ (“*trung dạ*” là bốn tiếng đồng hồ), ngủ nghỉ bốn tiếng đồng hồ. Nhưng các Ngài dùng tĩnh tọa thay cho giấc ngủ. Chúng ta thường gọi là “*bất đảo đơn*” (不倒單, chẳng ngã mình xuống giường), các Ngài dùng cách nhập Định để khôi phục thể lực. Đúng là “*buông xuống muôn duyên, chẳng sanh một niệm*”, hiệu quả còn thù thắng hơn chúng ta ngủ nghỉ! Vì ngủ nghỉ sẽ hôn trầm, nhập Định chẳng hôn trầm. Thất Giác Chi nhằm điều chỉnh quý vị nhập Định, giúp quý vị tiến nhập cảnh giới Thiên Định. Cảnh giới Thiên Định là “*Định Huệ đấng trì*”, [tức là] Định và Huệ là bình đẳng. Nếu Huệ nhiều hơn Định, sẽ thấp

thỏm, chao động. Nếu Định nhiều hơn Huệ, sẽ hôn trầm. Đây là hai loại hiện tượng mà kẻ sơ học chẳng có cách nào tránh được!

Do vậy, biết chọn lựa pháp môn, ý nghĩa này sâu rộng không ngần mé. Trong quá trình tu học cả đời của chúng ta, nhất định phải biết căn tánh của chính mình, biết hoàn cảnh sống, hoàn cảnh học tập của chính mình, pháp môn nào sẽ thích đáng hơn! Trong hoàn cảnh hiện thời, do chúng ta là căn tánh bình phàm, Trì Danh Niệm Phật thuận tiện nhất, mà cũng là nhanh chóng nhất, ổn thỏa thích đáng nhất, thù thắng nhất, hãy chọn lựa pháp môn này. Sau khi đã chọn lựa, đã chọn được pháp môn rồi, tiếp đó là phải chọn lựa thầy. Chẳng có một vị thầy giúp đỡ, chỉ đạo quý vị, dẫu chọn đúng pháp môn cũng rất khó thành tựu, cũng rất chẳng dễ dàng! Trong đời này, chúng ta có thể thành tựu hay không, thầy có quan hệ quá lớn! Đã có thầy, còn phải chọn lựa đồng học, rất trọng yếu! Nếu có thầy mà chẳng có đồng học, giống như quý vị đi đường, trợ trợ một mình chẳng có bạn lữ, sẽ đi rất vất vả. Đồng học rèn giũa, khích lệ lẫn nhau, trên đường Bồ Đề có bạn. Thầy chỉ đường, chẳng phải là người sẽ cùng đi với quý vị. Đồng học cùng đi với quý vị, khác hẳn! Chớ nên không biết điều này!

Điều khác nữa là phải chọn lựa hoàn cảnh tu học, cuộc đời mỗi người có phước báo khác nhau, căn tánh không giống nhau, duyên phận chẳng giống nhau! Do vậy, đều chẳng phải là chuyện dễ dàng! Nếu thật sự là lợi căn, sẽ thuận tiện hơn nhiều. Vì sao? Người ấy đạu bạc, bân tánh nhu hòa, chẳng tranh giành với kẻ khác, chẳng cầu cạnh cõi đời. Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, người ấy đều có thể giữ gìn thân tâm bình tĩnh. Đây là điều kiện tu đạo tốt nhất! Từ hạng trung trở lên, tức là hạng căn tánh từ bậc trung trở lên, nếu gặp vị thầy giỏi giảng giải đạo lý này rõ ràng, minh bạch, người ấy sẽ có thể nghe hiểu, có thể lý giải, y giáo phụng hành. Đó là tốt, có thể nâng căn tánh từ bậc trung lên cao hơn thành căn tánh thượng thượng. Trong lịch sử, chúng ta thấy trường hợp này rất nhiều!

Vì thế, người ta sống trong cõi đời, có rất nhiều người hỏi tôi: “Cuộc sống trong thế gian có ý nghĩa gì? Giá trị là gì?” Người hỏi rất nhiều! Tôi cũng thật thà bảo họ: - Tôi cảm thấy đời người có ý nghĩa nhất, có giá trị nhất, chẳng phải là thăng quan, phát tài, chẳng phải là hiện thời có địa vị, có quyền thế trong xã hội. Chẳng phải vậy, mà là gì? Nâng cao cảnh giới của chính mình! Có thể không ngừng nâng cao linh tánh của chính mình. Điều ấy có giá trị và ý nghĩa. Chúng ta biết con người chẳng phải là [sống hết] một đời này rồi thôi, bất cứ người nào cũng đều có quá khứ, có vị lai. Quá khứ đã trôi qua, những nghiệp thiện hay ác đã tạo tuy chính mình không biết, quên bẵng rồi, nhưng chủng tử tập khí ở trong A Lại Da chẳng hề đứt mất. Nó không chỉ ảnh hưởng đời này, mà còn ảnh hưởng đến đời sau. Đây là chuyện phiền toái, chớ nên không biết! Đời này thời gian ngắn ngủi, dẫu sống một trăm năm, khảy ngón tay đã qua, có ý nghĩa gì chẳng? Nhưng đời sau thời gian dài lâu, trong lục đạo, trong bất cứ đường nào cũng đều dài hơn trong loài người. Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Nhưng có người sẽ hỏi, “thọ mạng của súc sanh chẳng dài như con người”, nhất là chúng ta nói đến những động vật bậc thấp, thọ mạng của chúng nó chỉ có mấy tiếng đồng hồ, đó gọi là “*sáng sống, tối chết*” rất nhiều. Nói như thế nào?

Đức Phật bảo chúng ta: Những động vật ấy ngu si, súc sanh ngu si. Vì thế, chúng nó có niềm chấp trước kiên cố. Chúng chấp trước thân hình ấy là chính mình; do vậy, sẽ như thế nào? Sau khi đã chết, lại đầu thai vào loài ấy! Như kiến chết đi lại làm kiến. Trong kinh Phật, có một câu chuyện: Thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật ngự tại Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên. Khi đó, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên đang xây cất. Thích Ca Mâu Ni Phật thấy một tổ kiến; thấy xong, Ngài cười. Những đệ tử vây quanh bèn hỏi đức Phật: “Ngài thấy kiến có gì đáng cười?” Đức Phật đáp: “Tổ kiến này, bầy đức Phật đã xuất thế, đã qua hết rồi, mà chúng nó chẳng lìa thân kiến!” Chẳng phải là kiến có thọ mạng dài ngàn ấy! Bầy vị Phật xuất thế, thời gian ấy dài lắm! Những con kiến ấy sau khi đã chết, vẫn sanh làm kiến con trong tổ kiến ấy. Đòi đòi kiếp kiếp đều làm kiến, chẳng biết thoát ly thân kiến, [vẫn thuộc vào] súc sanh đạo.

Đức Phật nói lời ấy đã cảnh giác chúng ta rất lớn, tức là chớ nên vào trong ba ác đạo. Vào rất dễ dàng, thoát ra hết sức khó khăn. Quý vị nói trong súc sanh đạo chẳng có giáo huấn của Phật, Bồ Tát ư? Khẳng định là có. Chư Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, chúng sanh nào có cảm, Ngài bèn ứng hiện, thị hiện nơi ấy. Nhưng bọn chúng có niềm chấp trước kiên cố, chẳng thể tiếp nhận chánh pháp. Vậy thì thôi, để cho chúng nó chịu khổ! Chịu khổ cho đến khi nào chúng nó thật sự giác ngộ, đức Phật mới có thể giúp được. Để từ súc sanh lại biến thành người, cần phải tốn thời gian rất dài, chẳng phải là rất đơn thuần. Chúng ta phải nên hiểu điều này!

Vì thế, chẳng thể không Trạch Pháp cẩn thận, chuyện này cần đến trí huệ. Chẳng có trí huệ, quý vị sẽ chọn sai. Đối với trí huệ, bọn sơ học như chúng ta chẳng có trí huệ, phải nương tựa thầy, phải trông cậy thầy giúp đỡ. Trí huệ chưa mở mang, chẳng thể rời khỏi thầy! Trước kia, theo một vị thầy tu học, khi nào sẽ tốt nghiệp, quý vị có thể xuất sư. Trước kia gọi là “xuất sư”, nay gọi là “tốt nghiệp”. Khi nào có thể xuất sư? Quý vị có trí huệ, có năng lực phân biệt chân, vọng, tà, chánh, đúng, sai, thiện, ác, lợi, hại. Có năng lực phân biệt, thầy sẽ gặt đầu: “Con có thể tốt nghiệp”. Chẳng có năng lực ấy, chẳng thể tốt nghiệp. Vì thế, có người theo thầy suốt đời, có người theo thầy hai ba mươi năm, chẳng giống nhau! Đương nhiên cũng có người rất thông minh, trí huệ, thời gian [theo thầy] ngắn ngủi, ba năm hoặc năm năm sẽ rời thầy. Nhưng chúng ta thấy những người theo thầy hai, ba mươi năm, thậm chí suốt đời chẳng rời khỏi thầy, chỗ nào cũng có! Sợ lạc lối mà!

Tinh Tấn Giác Phần: “*Tinh*” (精) là chuyên nhất, ròng rã, không xen tạp. Tấn chứ không thoái, quý vị mới có tiến bộ. Vì thế, thêm vào Tinh Tấn. Đặc biệt là trong tu đạo. Trong tu đạo, quan trọng nhất là phải có năng lực phân biệt thị, phi, thiện, ác, tà, chánh. Nếu ngay cả chuyện này mà chẳng thể phân biệt, sự tu hành của quý vị quyết định này sanh chương ngại. Người thật sự dụng công thường lãng phí rất nhiều thời gian để học tập những thứ khổ hạnh vô ích, rất đáng tiếc! Đức Phật tán thán khổ hạnh [khi những] khổ hạnh ấy có thể giúp cho Giới, Định, Huệ của quý vị. Nếu loại khổ hạnh ấy chẳng thể giúp gì cho Giới, Định, Huệ, Phật pháp gọi nó là “khổ hạnh vô ích”, chẳng có lợi ích, chớ nên

không hiểu điều này. Do vậy, nay chúng ta nói là đối với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật, đối với người, sự, vật, đối với pháp thế gian, Phật pháp, tà, chánh, thị, phi, thiện, ác, tất cần phải có năng lực phân biệt, sự tinh tấn của quý vị là giác chứ không mê. Thế gian tinh tấn theo kiểu mê muội cũng chẳng ít. Chúng ta phải tinh tấn giác. Bấy khoa ấy đều là giác, phải tinh tấn giác, chớ nên tinh tấn mê thì mới có thể thật sự thọ dụng.

Chúng ta tu Tịnh Độ, hy vọng là trong một đời này có thể thành tựu, đây là thù thắng khôn sánh. Đúng như cư sĩ Bành Tế Thanh đã nói: “*Một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”. Chúng ta trong một đời này, hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, niệm Phật như thế nào thì mới có thể vãng sanh? Đây mới là chuyện lớn duy nhất của chúng ta trong một đời này, những chuyện khác thầy đều chẳng khẩn yếu! Vì sao? Trong pháp thế gian, chẳng có một điều gì là chân thật! Nho gia nói con người khi còn sống phải lập công, lập đức, lập ngôn, chẳng sai! Đó là dạy quý vị làm chuyện tốt, dạy quý vị làm người tốt, trong việc giáo dục, nhất định phải hiểu điều này. Bậc thánh hiền dạy người, mục đích là dạy quý vị làm hảo nhân, dạy quý vị làm thiện nhân, tuyệt đối chẳng phải là dạy quý vị thăng quan, phát tài, chẳng phải vậy! Chẳng phải là dạy quý vị được tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng phải là những thứ ấy. Vì sao? Thăng quan phát tài thì trong mạng phải có. Vận mạng của quý vị chẳng có chuyện ấy, sẽ chẳng cầu được. Trong mạng đã có thì nhất định sẽ có; trong mạng chẳng có, chớ cưỡng cầu. Phải hiểu đạo lý này. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta lại xem tiếp điều thứ tư trong Thất Giác Phần.

(Kinh) Hỷ Giác Phần.

(經)喜覺分。

(Kinh: Hỷ Giác Phần).

Hỷ hết sức quan trọng. Cổ ngữ có câu: “*Nhân phùng hỷ sự, tinh thần sáng*” (Người gặp chuyện vui, tinh thần sáng khoái). Vì thế, tôi nói Hỷ thật sự là chất bổ dưỡng tốt nhất cho đời người. Bất luận đối với thân thể, đối với dung mạo, hay đối với tinh thần, đều là hết sức hoàn thiện, hoàn mỹ. Bất luận là pháp thế gian hay Phật pháp, phạm là tu học khế nhập cảnh giới, sẽ đều hiểu được. Người hiện thời nói “hoan hỷ” là “*có cảm giác thành tựu*”. Người ấy học tập thứ gì đó có thành tựu, đặc biệt là nắm được thành tích rất khả quan, Phật pháp gọi là “*pháp hỷ sung mãn*”. Đối với Nho gia, quý vị xem câu đầu tiên trong Luận Ngữ. Câu đầu tiên đã nói về vấn đề ấy: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (Học rồi thường tập luyện, cũng chẳng vui sao). Ở đây, chúng ta gọi Duyệt là Hỷ Giác Phần, Phật pháp nói là “*pháp hỷ sung mãn*”, lẽ đâu tinh thần người ấy chẳng tốt đẹp ư?

Người thế gian từ tuổi trung niên trở lên, đều rất coi trọng sức khỏe bản thân. Thật đấy! Đối với tuổi trung niên trở lên, phước báo là gì? Khỏe mạnh là

phước. Dầu quý vị có địa vị cao tới đâu đi nữa, lại có quyền thế to lớn, lại giàu có, nhưng thân thể chẳng khỏe mạnh, đấy chẳng phải là phước! Thuở trước, tôi ở Đài Loan. Tại Đài Loan, mọi người biết có một ông vua khai thác quặng than tên là Lý Kiến Hưng, tôi và ông ta rất thân thuộc. Tuổi già, ông ta mắc chứng si ngốc của người già (Alzheimer's disease), mười mấy năm nằm bẹp trên giường. Đấy thật sự là hưởng phước! Mỗi ngày có ba nhóm y tá trông nom, chưa tắt thở [thế mà đối với] con cháu trong nhà và thân nhân [ông ta] đều chẳng nhận biết. Kiểu ấy có thể coi là phước báo hay không? Có thể coi là hưởng phước ư?

Người con dâu thứ hai của ông ta là Phật tử kiên thành, từng đến hỏi tôi làm thế nào để giúp bố chồng. Tôi nói: - Phương pháp thì có, nhưng người nhà của bà sẽ không tiếp nhận. Phương pháp gì vậy? Trong Phật pháp đã nói rất rõ ràng, “tu phước”! Tu phước là bố thí cúng dường. Trong nhà bà có của cải, hãy làm nhiều sự nghiệp phước lợi xã hội hòng giúp đỡ những kẻ khổ nạn. Ngạn ngữ có câu: “*Xả tài tiêu tai*”. Bà thấy tiền thuốc thang của bố chồng mỗi năm tốn kém cỡ nào! Bà có thể quyên tặng món chi phí thuốc men ấy, sẽ sanh ra hai loại hiệu quả đối với lão nhân gia:

1) Một là nếu ông ta còn có thọ mạng, sẽ dần dần khỏe mạnh, khỏe mạnh bèn khôi phục, xả tài tiêu tai đấy!

2) Nếu chẳng có thọ mạng, ông ta sớm ra đi. Khi ra đi, mọi người đều bình an. Người già trong nhà ngã bệnh lâu năm, cả nhà đều mệt nhọc. Người ấy chẳng có thọ mạng, nhưng có gì? Người ấy chưa hưởng hết phước báo; vì thế, nằm ở đấy hưởng phước, tiêu tiền tại đó. Người ấy dùng chưa hết tiền mà! Đạo lý là như thế ấy. Nếu quý vị thật sự nghĩ thông suốt, hãy ngắm xem, một năm phải tốn tiền nhiều ngàn ấy, mười năm sẽ cần phải tốn bao nhiêu? Quý vị hãy dùng món tiền ấy làm chuyện tốt. Nhưng người trong nhà không tin, bà chỉ có một mình, nói sẽ không sung. Đành phải để mặc ông ta, chính mình niệm Phật, mỗi ngày đều hồi hướng cho ông ta. Trừ việc này ra, chẳng giúp gì được!

Hỷ Giác Phần rất trọng yếu. Bất luận là pháp thế gian hay Phật pháp, Hỷ là chánh pháp, chẳng phải là tà pháp. Đọc sách thánh hiền, đạt được pháp hỷ thì là chánh pháp. Học Phật, đạt được pháp hỷ thì là chánh pháp. Trong ấy, chẳng có tác dụng phụ. Hiện thời, người thế gian hằng ngày tìm kiếm hỷ lạc, toàn là những thứ phản diện! Nay đã gần Tết, chúng tôi nghe nói mọi người (các đồng học kể với tôi) cuồng hoan. Cuồng hoan là hỷ, bất giác! Người ấy chẳng phải là Hỷ Giác Phần, mà là Hỷ Mê Phần, mê hoặc, điên đảo, chẳng giác ngộ. Trong ấy có tác dụng phụ. Trong cơn cuồng hoan, tạo ra rất nhiều tội nghiệp, là giảm phước, chẳng phải là tăng phước. Chúng ta chớ nên không hiểu minh bạch những chuyện này. Đức Phật dạy chúng ta, khi hôn trầm, hãy dùng ba pháp ấy để đối trị. Trong khi chúng ta phập phều, thấp thỏm, trong phần sau có ba phương pháp dùng để đối trị thấp thỏm, xáo động. Thứ nhất là Khinh An, tức là Khinh An Giác Phần. Trong kinh này, nó được gọi là:

(Kinh) Y Giác Phần.

(經) 猗覺分。

(*Kinh: Y Giác Phần*).

Chư vị phải biết Y Giác Phần chính là Khinh An Giác Phần. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng chữ này. “Y” (猗) có ý nghĩa mềm mỏng, nhu thuận, mang ý nghĩa nhu hòa. Thông thường, đều dịch là Khinh An, [Y và Khinh An] có ý nghĩa giống nhau. Đoạn trừ những phiền não thô nặng nơi thân và miệng, ăn nói nhu hòa, hành vi ôn trọng. Như thế thì quý vị sẽ tự nhiên xa lìa phiền não, hiển lộ nhu hòa, xa lìa thô bạo. Đây là trong cuộc sống hằng ngày, các đồng học, kể cả bản thân chúng tôi, phải thời thời khắc khắc phản tỉnh. Vì sao? Những tật xấu ấy thường phạm, nhất là ngôn ngữ. Ngôn ngữ bất tri bất giác thô bạo, hữu ý hay vô tình, rốt cuộc là do nguyên nhân nào? Chúng ta biết [những tật xấu ấy do] phiền não tập khí tạo thành, do từ bé chẳng được học giáo dục của thánh hiền. Chẳng thể trách chúng ta được! Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật đã nói rất hay: “*Tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả*” (Người đời trước vô tri, chẳng biết đến đạo đức, không có ai nói cho). Đức Phật nói hay quá!

Chúng ta thoát lìa giáo dục của thánh hiền, tối thiểu đã ba thế hệ, chẳng phải là thời gian ngắn ngủi. Ba thế hệ sẽ có thể khiến cho chuyện này bị quên sạch sành sanh! Nay chúng ta từ nhỏ đến lớn chẳng tiếp nhận gia giáo, giáo dục trong nhà trường và giáo dục trong xã hội! Mọi người càng thấy rõ ràng hơn, chẳng cần phải nói nữa. Do vậy, dưỡng thành những tập khí tật xấu ấy. Hiện thời, người học Phật tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền. Sau khi đã tiếp nhận, chúng ta phải nghiêm túc học tập, phải nghiêm túc sám hối, sửa ác, hướng lành. Các tôn giáo bình phàm nói “*như vậy thì mới có thể cứu*”. Do đó, giáo dục nhân quả hết sức trọng yếu. Nếu ai có thể tin tưởng giáo dục nhân quả, người ấy còn được cứu, có thể đắc độ. Quý vị thấy tiên sinh Viên Liễu Phàm và tiên sinh Du Tịnh Ý đã quay đầu. Quay đầu từ chỗ nào? Nói thật ra, đều là từ nhân quả mà quay đầu!

Tại Trung Hoa, từ xưa tới nay, giáo dục nhân quả được giảng dạy bởi miếu Thành Hoàng. Tôi thường nói, dân tộc Trung Hoa chống chọi năm ngàn năm, chẳng đọa lạc, chẳng bị biến mất trên thế gian này, dựa vào đâu? Dựa vào giáo dục. Ba thứ giáo dục, từ bé là gia giáo, do cha mẹ biểu hiện giáo dục luân lý, tức là Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy là thân giáo của cha mẹ đối với con cái. Cha mẹ đều làm được, trẻ nhỏ nhìn vào cha mẹ từ bé. Trên làm, dưới học theo, vun quén bền vững căn cội, nó học hiểu. Giáo dục trong nhà trường là giáo dục đạo đức, do Phu Tử đề xướng (Khổng Tử đề xướng). Bốn khoa mục giáo học của Khổng Tử, thứ nhất là đức hạnh, tức giáo dục đạo đức, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba là chánh sự⁵, thứ tư là văn học. Văn học xếp cuối cùng. Trong Đệ Tử Quy, có nói [chuyện này]. Thật ra, [câu ấy] trong Đệ Tử Quy chính là một câu nói của Phu Tử trong Luận Ngữ: “*Quý vị có dư sức thì mới có thể học văn*”. Ba chuyện trước quý vị đều phải

⁵ “*Chánh sự*” ở đây được diễn giải là những kỹ năng cần thiết để sinh tồn trong xã hội, những kỹ năng nghề nghiệp v.v... Hay nói rộng hơn là huấn luyện năng lực để có thể kiếm sống bằng một nghề.

làm được thì mới có thể học những thứ văn nghệ. Chẳng làm được ba thứ trước, không được rồi! Ba thứ trước chính là chánh sự. Loại thứ ba là giáo dục nhân quả.

....Từ xưa tới nay, đã được hun đúc bởi ba thứ giáo dục ấy. Ba thứ giáo dục ấy hết sức phổ biến. Quý vị thấy mỗi huyện thị đều có từ đường, từ đường dạy luân lý, dạy hiếu đễ, đều có Khổng miếu, Khổng miếu dạy đạo đức, ngũ luân, bát đức. Hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si, trung, hiếu⁶, nhân, ái, tín, nghĩa, hòa bình, Nho gia dạy những điều ấy. Cũng chớ nên xem thường miếu Thành Hoàng. Miếu Thành Hoàng dạy nhân quả.

Gần đây nhất, vào thời đầu Dân Quốc, Ân Quang đại sư đã thấy rõ ràng. Ngài là bậc tổ sư lỗi lạc của Tịnh Độ Tông, suốt đời gần như toàn tâm toàn lực đề xướng giáo dục nhân quả. Ngài cũng đề xướng Nho và Phật, nhưng chẳng tích cực bằng giáo dục nhân quả, do nguyên nhân nào? Thế giới đã loạn, giáo dục luân lý tuy tốt đẹp, phải tốn thời gian rất dài, chẳng cứu nạn gấp được! Giáo dục Phật pháp tuy tốt đẹp, cũng phải tốn một thời gian dài hun đúc, chẳng thể cứu chữa trong khi cấp bách. Đề cứu chữa trong lúc gấp rút, chỉ có nhân quả. Nếu ai này đều liễu giải lý luận và chân tướng sự thật nhân quả, tôi tin là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của họ sẽ có thể tự nhiên thâm liêm, đạo lý ở chỗ này.

Vì thế, lão nhân gia đề xướng ba bộ sách, Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, An Sĩ Toàn Thư, suốt đời đề xướng ba quyển sách ấy. Ba thứ ấy vốn là giáo dục nhân quả, Ngài in tặng với số lượng lớn. Nhưng ba quyển sách ấy đều viết bằng Văn Ngôn, hiện thời mà in tặng với số lượng lớn, người ta đọc sẽ không hiểu. Viết vào thời lão nhân gia, gần như là một trăm năm trước, thuở ấy, người đọc sách vẫn còn đọc Văn Ngôn, chẳng có vấn đề gì, có thể lưu thông. Hiện thời, trình độ tiếng Hán thông thường đã đọa lạc ngàn trượng! [Người thông thường] đọc ba quyển sách ấy sẽ không hiểu! Chúng ta suy tưởng nỗi khổ tâm của tổ sư, nỗi khổ tâm cứu đời, đối với người Hoa mà nói, chính là cứu văn quốc gia, dân tộc, khiến cho truyền thống năm ngàn năm chẳng đến nỗi bị gián đoạn, phải nhờ vào những thứ ấy để cứu tế. Do vậy, chúng ta thấu hiểu nỗi khổ tâm và dụng ý của tổ sư, làm thế nào để phát huy rạng rỡ phổ biến giáo dục nhân quả? Vẫn là do ba quyển sách của Ngài! Vì thế, chúng tôi đã nghĩ: Hiện thời, phổ biến nhất là phim truyện nhiều tập, tôi bèn lớn tiếng hô hào quay ba cuốn sách ấy thành phim truyện nhiều tập.

Phim truyện nhiều tập Liễu Phàm Tứ Huấn gồm hai mươi tập, đại khái là trong tháng Hai, hoặc tháng Ba năm sau, sẽ có thể phát hành, đài truyền hình có thể phát sóng. Tiếp đây, còn có Du Tịnh Ý Ngộ Táo Thần Ký gồm sáu tập, gộp chung với phim trước bèn có tất cả hai mươi sáu tập, được lắm! Tiếp đó, chúng ta còn phải làm, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên ba mươi tập, An Sĩ Toàn Thư ba mươi tập. An Sĩ Toàn Thư có tất cả bốn bộ phận, nay chúng ta xem xét: Dục Hải Hồi Cuồng răn dâm, Vạn Thiện Tiên Tư răn giết, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn có tánh chất chẳng khác Cảm Ứng Thiên cho mấy. Chuyện nhân quả báo

⁶ Đây không phải là lỗi typo. Hòa thượng nói gộp nhiều khái niệm với nhau, tám chữ “trung, hiếu, nhân, nghĩa, tín, nghĩa, hòa, bình” được gọi là bát đức.

ứng trong ấy rất nhiều, có thể quay thành ba mươi tập, lưu thông toàn thế giới. Đó là hồng nguyện cứu đời của tổ Ấn Quang. Chúng ta kế thừa giáo huấn của tổ sư, nhất định phải toàn tâm toàn lực thúc đẩy.

Trừ chuyện này ra, tôi thỉnh thầy Giang Dật Tử vẽ một bức Địa Ngục Biến Tướng Đồ⁷, rất nhiều đồng học đã thấy bức vẽ ấy. Địa Ngục Biến Tướng Đồ thuộc về bộ phận quan trọng nhất trong sự giáo dục nhân quả của miếu Thành Hoàng, tức là Diêm Vương Điện. Tôi tiếp nhận sự giáo dục ấy, ấn tượng khắc họa hết sức sâu xa, ảnh hưởng suốt đời, tôi biết chỗ hay của nó. Thuở bé, trước khi lên mười, hằng năm mẹ tôi sẽ có vài lần đến dâng hương tại miếu Thành Hoàng. Khi cụ dẫn anh em chúng tôi đến miếu Thành Hoàng dâng hương, sẽ đến xem Diêm Vương Điện, cụ sẽ bảo chúng tôi: “Làm chuyện xấu như thế nào, các con thấy sẽ chịu quả báo như thế ấy! Núi đao, rừng kiếm, vạc dầu”. Khắc họa ấn tượng hết sức sâu đậm! Suốt đời, khởi tâm động niệm chẳng dám hại người, hữu ích rất lớn trong việc học Phật. Trong một đời, xử sự, đối đãi với người khác, luôn luôn là nhường nhịn, chưa từng cạnh tranh cùng người khác, luôn nhường nhịn. Nhưng rất lạ lùng, càng nhường càng thù thắng, mới thật sự hiểu lời cổ nhân dạy: “Ngật khuy thị phước” (Bị thua thiệt là phước). Bị thua thiệt chẳng phải là thật sự bị thua thiệt, mà là có phước về sau. “Nan đắc hồ đồ” (Hồ đồ khó có). Hai câu ấy rất có lý. Chúng tôi đã thử nghiệm trong đời này. Vì thế, đối với những lý luận và sự thật này, tin sâu, chẳng nghi!

Hiện thời, tôi không chỉ giới thiệu điều này với các đồng học, trong nhiều trường hợp, tôi còn giới thiệu [vấn đề này] với khá nhiều học giả nổi tiếng trên quốc tế. Mở Địa Ngục Biến Tướng Đồ ra xem, họ đều rất hoan hỷ, tác phẩm nghệ thuật, đáng giá để gìn giữ. Hiện thời, chúng ta đã làm thành đĩa CD, rất thuận tiện, giá thành lại rất thấp, vừa có văn tự, lại vừa có lời thuyết minh. Như trong dịp Tết, người nhà quý vị xem đĩa CD ấy, xem Liễu Phàm Tứ Huấn, sẽ thật sự đạt được lợi ích, đó là đại phước báo, khiến cho quý vị thân tâm an ổn, chắc chắn chẳng giống những thứ giải trí thông thường, quý vị sẽ được hưởng lợi ích thật sự. Vì thế, chúng ta thời thời khắc khắc đều được khinh an. Đó là sự thọ dụng chân chánh. Điều kế tiếp là...

(Kinh) Định Giác Phần.

(經)定覺分。

(Kinh: Định Giác Phần).

Bất luận Phật pháp hay pháp thế gian đều rất coi trọng chữ này. Đối với phương pháp tu học trong Nho gia, bộ sách chỉ đạo cao nhất là Đại Học. Đại Học

⁷ Biến Tướng (變相) là một từ ngữ dịch nghĩa chữ Phạn Parinama, có nghĩa là “chuyển biến, chuyển hiện”, hàm nghĩa: Thể hiện những câu chuyện, thí dụ, luân lý, sự tướng trong Phật giáo bằng những hình tượng cụ thể như một phương tiện giáo dục trực quan. Biến Tướng bao gồm hội họa, điêu khắc hay kiến trúc. Biến Tướng Đồ tức là hình thức tạo tác Biến Tướng bằng tranh vẽ. Trong một chừng mực nào đó, các bộ Mạn Đà La cũng có thể coi như là Biến Tướng Đồ.

là phương pháp, Trung Dung là lý luận. Sách Đại Học mở đầu bằng câu: “*Tri chi nhi hậu hữu định*” (Biết trụ nơi chí thiện thì sau đó sẽ có Định), rất coi trọng, nói rất hay. Nhà Phật chẳng nói “*tri chi*”, nhưng Phật pháp dạy mọi người hãy buông xuống. “*Tri chi*” và “buông xuống” tuy nói khác nhau, nhưng ý nghĩa như nhau. Định là chân tâm, tương phản của Định là loạn. Hễ loạn, sẽ suy nghĩ lung tung; đó là vọng tâm. Làm thế nào để trừ bỏ vọng tâm, khôi phục chân tâm? Chân tâm sanh ra trí huệ. Do vậy, ba thứ Vô Lậu Học trong Phật pháp, nhân Giới sanh Định, nhân Định khai Huệ, Huệ mới có thể giải quyết vấn đề. Trong ấy, Định là then chốt. Chúng ta trì giới, vì sao trì giới? Trì giới vì nó giúp đắc Định. Giới là buông xuống, là “*tri chi*” như sách Đại Học đã nói, sau đấy mới có Định. “*Định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lực, lực nhi hậu năng đắc*” (Sau khi đã định bèn có thể tĩnh. Sau khi đã tĩnh bèn có thể an. Sau khi đã an có thể tư duy. Sau khi đã tư duy bèn có thể đạt được).

Trong Phật pháp, tiếng Phạn gọi Định là tam-muội. Tam-muội dịch sang nghĩa tiếng Hán là Định, hoặc dịch là Thiên Định, còn dịch là Chánh Thọ. Tam là Chánh, Muội là Thọ. Dịch theo ý nghĩa thì là Chánh Thọ. Chánh Thọ là sự hưởng thụ chánh đáng. Sự hưởng thụ chánh đáng chính là chân tâm hiện tiền. Vọng tâm chẳng phải là sự hưởng thụ chánh đáng; trong vọng tâm có quá nhiều tạp niệm. Người nào có Chánh Thọ? Nay nói là người tu hành công phu thật sự đắc lực sẽ có Chánh Thọ, chẳng có tạp niệm, chẳng có loạn tưởng. Do vậy, tâm người ấy là Định. Khi niệm Phật đến lúc công phu thành thực, chẳng sanh vọng niệm, trong mười hai thời đều có thể tương ứng với Phật hiệu. Trong mỗi niệm đều là một câu Phật hiệu, tâm người ấy là Định, tâm thanh tịnh. Bất luận cảnh giới nào hiện tiền, thuận cảnh hay nghịch cảnh, người ấy đều là một câu “*nam-mô A Di Đà Phật*”. Đây là chánh xác, là Niệm Phật tam-muội. Chánh Thọ là do từ niệm Phật mà có.

Nói theo Phật pháp, Niệm Phật tam-muội thù thắng khôn sánh, là vua trong các tam-muội, dễ tu hơn các tam-muội khác! Chỉ cần quý vị chịu niệm, khi niệm bèn buông xuống muôn duyên. Buông xuống muôn duyên chính là “*tri chi*”, biết hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chân thật. Chỉ có Niệm Phật tam-muội là chân thật, quý vị có thể mang theo được; tất cả hết thấy các pháp khác trong thế gian này đều chẳng thể mang theo. Chẳng thể mang theo thì là không thật. Thứ không mang theo được, hãy sớm buông xuống! Chớ nên chờ đến lúc ta lâm chung mới buông xuống. Đến khi ấy chẳng kịp, lúc lâm chung chưa chắc đã chịu buông xuống. Không buông xuống được, vẫn phải luân hồi trong lục đạo y như cũ! Vì thế, phải buông xuống trong hiện tiền, chớ nên chấp trước nữa. Sống như thế nào? Tùy duyên. Tùy duyên là sung sướng nhất, chớ nên phan duyên. Phan duyên là ta muốn làm như thế này, như thế nọ, đó là phan duyên. Tùy duyên là chẳng có ý nghĩ của riêng mình, tùy thuận đại chúng, tùy thuận hoàn cảnh, chẳng có gì không tốt, điều này nghĩa là sao? Quý vị thấy đều chẳng phân biệt, không chấp trước, [mọi thứ] sẽ đều tốt đẹp. Hễ có phân biệt, có chấp trước, sẽ còn có cảnh ngộ tốt, xấu. Chẳng có tốt, xấu, vậy là chẳng có gì không tốt, sẽ hữu ích rất lớn cho việc tu hành. Trong nghịch cảnh, học chẳng sân khuê. Trong

ngịch cảnh, chẳng sanh sân khuê. Trong thuận cảnh, chẳng khởi tham ái. Đây đều là tu hành.

Đức Phật dạy chúng ta: “*Siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si*”. Chúng ta dùng một câu Phật hiệu để diệt dứt tham, sân, si, điều này là trọng yếu. Phạm thánh sai khác ở chỗ thánh nhân chẳng có tham, sân, si, các Ngài có Giới, Định, Huệ. Phạm phu chẳng có Giới, Định, Huệ, chỉ có tham, sân, si. Tham, sân, si thì sẽ phải luân hồi trong lục đạo. Giới, Định, Huệ sẽ liễu sanh tử, thoát tam giới. Do vậy, người niệm Phật phải ghi nhớ, đức Thế Tôn dạy chúng ta trì giới, niệm Phật. Trong kinh giáo, đã có dạy: Đức Phật chẳng tại thế, hãy lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy. Chẳng sợ chịu khổ, chúng ta chịu khổ, chịu nạn, đời này thắm vào đâu? Thời gian rất ngắn, hãy nên chịu khổ. Thường chịu khổ, quý vị sẽ chẳng sanh lòng tham luyến đối với thế gian này. Nếu phước báo to lớn, người hầu đông đảo, quý vị sẽ chẳng mong muốn lìa khỏi thế gian, sẽ dấy lên tham tâm, sẽ sanh phiền não. Vì thế, cuộc sống thanh bần một chút sẽ tốt hơn!

Hiện thời đã là Tết rồi, người Hoa coi trọng [Tết] âm lịch. Bữa cơm Giao Thừa, quý vị thấy đều là một bàn đầy ắp mười mấy món ăn, tôi thấy có khi hai mươi mấy món! Chúng ta người học Phật, người học Phật nhiều nhất là sáu món, không còn phải so đo nữa! “*Tam đức lục vị*”, thông thường, khi chúng ta dùng cơm, nói thật ra, ba món cũng rất được, tôi đa thì chẳng thể nhiều hơn sáu. Chúng ta cúng Phật, cúng Phật là “*ba đức, sáu vị*”. Cúng Phật tối thiểu là ba món ăn, tối đa là sáu món đồ ăn. Chúng ta phải học theo Phật, đừng học theo phạm nhân. Hiện thời, trên quốc tế, tôi thường tham gia các hội nghị quốc tế, những bữa tiệc trong những hội nghị quốc tế và quốc yện đều là ba món đồ ăn. Tôi đã tham dự bữa tiệc của tổng thống Bô Hy (George Bush), tiệc tôi cũng là ba món ăn, “*ba đức, sáu vị*”. Nhưng tiệc tùng của người Hoa có quá nhiều món ăn, không chỉ là ba món. Gần như là tôi tham dự quốc yện chánh thức tại Nhân Dân Đại Hội Đường ở Bắc Kinh, tôi theo phái đoàn tôn giáo Nam Dương viếng thăm Trung Hoa, dường như là có sáu, bảy món ăn. Đây là chuyện cần phải biết trong việc học Phật hiện thời.

Khoa học kỹ thuật tiên bộ, tài nguyên phong phú hơn xưa kia, nhưng đối với chuyện ăn uống, chúng ta vẫn phải tiết kiệm, kiên trì ăn chay. Ăn chay chắc chắn có lợi cho sức khỏe, chẳng gây hại. Khi tôi mới học Phật, rất nhanh chóng chọn lựa ăn chay. Tôi học Phật nửa năm bèn ăn chay trường. Khi ấy, tôi vẫn còn đi làm. Cấp trên, bạn bè, bạn học thấy tôi như vậy, quở: “Sao mà người mê tín quá vậy? Học Phật thì được, ăn chay chớ nên! Chẳng đủ dinh dưỡng!” Tôi vẫn kiên trì như cũ. Thuở ấy, tôi cũng rất cẩn thận, mỗi nửa năm đi khám sức khỏe toàn thân một lần. Kiểm nghiệm thấy rất bình thường, tôi tiếp tục kiên trì. Đại khái là thời gian ba năm như vậy, sau này trở thành thói quen. Tôi ăn chay năm mươi bốn năm, mọi người thấy hình dáng của tôi hiện thời cũng đều rất hoan hỷ, thân thể chẳng suy yếu hơn người ăn thịt, ngược lại còn khỏe hơn họ. Do vậy, hình tượng này đã độ chẳng ít người. Rất nhiều bạn bè ngoại quốc nói: “Thưa pháp sư! Thân thể thầy khá lắm (họ nghe nói tôi đã lớn tuổi như vậy), thầy bảo dưỡng như thế nào?” Tôi bảo họ: “Có hai phương pháp, một là ăn chay, hai là

tâm thanh tịnh”. Tôi nói: “Chẳng có gì khác, sống đơn giản, công việc cũng đơn giản, hằng ngày đọc kinh, dạy học. Trừ những điều ấy ra, tôi chẳng quan tâm chuyện gì cả! Buông xuống muôn duyên, nhất tâm niệm Phật, đạo dưỡng sanh tự nhiên ở ngay trong ấy”. Vì thế, cái tâm phải Định.

Theo đuổi học vấn thế gian hay xuất thế gian, tu đạo mà mong thành tựu, quý vị thầy Tam Tự Kinh đã dạy, đều là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền: “*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*” (Đạo dạy dỗ, chú trọng nơi chuyên nhất). Chớ nên tạp, học quá nhiều, không được! Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài đến một mức độ nhất định, sẽ là Định. Định có thể khai trí huệ. Sau khi đã khai trí huệ, hãy tiếp xúc bèn thông suốt. Cổ đức nói chẳng sai: “*Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông*”. Chúng ta tu học, thông suốt một pháp môn, tất cả các pháp môn đều thông suốt. Một kinh đã thông, ngàn kinh muôn luận đều thông. Một pháp môn đã thông, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều thông, đó gọi là “*tiệp kính*” (捷徑, đường tắt). Kỳ nhất là quý vị học cho lắm vào, học rất tạp, chẳng khai trí huệ! Kiến thức phong phú mà chẳng khai trí huệ, sẽ chẳng thể giải quyết vấn đề. Để giải quyết vấn đề, phải cậy vào trí huệ chân thật, chúng ta chớ nên không biết điều này! Người liễu giải chuyện này rõ ràng nhất chính là cổ thánh tiên hiền, chư Phật, Bồ Tát, các Ngài đã liễu giải. Điều cuối cùng...

(Kinh) Xả Giác Phần.

(經)捨覺分。

(Kinh: Xả Giác Phần).

“Xả” là khi bỏ cảnh giới sở duyên, có thể khéo hiểu cảnh giới lấy hay bỏ đều là hư vọng, sau đó, chẳng có hối hận. Xả là buông xuống, biết trong cuộc sống hằng ngày, những cảnh giới sở duyên, nói thông thường là cảnh giới nhân sự, cảnh giới vật chất, đều là hư huyền, chẳng thật. Đây chính là như kinh Bát Nhã đã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, chẳng thật. Vì thế, quý vị phải buông xuống! Xả chẳng phải là không cần nữa. [Nếu hiểu Xả là bỏ sạch, không làm gì cả], đã sai mất rồi! Có rất nhiều người nghe chúng tôi nói “buông xuống”, đã hiểu lầm, họ nhất tâm nhất ý học Phật, buông luôn công việc, thôi việc, chẳng cần làm việc nữa, gia đình cũng chẳng màng tới! Sau hai ba tháng, họ viết thư cho tôi, kể lể: “Hiện thời, chẳng có thù nhập, cuộc sống này sanh vấn đề, làm như thế nào đây?” Trong bộ kinh nào đức Phật dạy quý vị chẳng cần có nhà, chẳng cần làm việc? Đức Phật chẳng hề dạy mọi người như vậy! Đức Phật dạy quý vị xả, nghĩa là hãy buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước trong cái tâm, [xả là bỏ] những thứ ấy, chẳng phải là buông hết mọi sự! Nếu buông hết mọi sự, vậy thì Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Phật, nhập Bát Niết Bàn, vì sao Ngài còn phải vất vả giảng kinh, thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh suốt bốn mươi chín năm? Như vậy chẳng phải là đa sự hay sao? Do vậy, hãy nói đến Sự, chẳng hề buông xuống! Sự có gây trở ngại hay không? Chẳng gây trở ngại, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Sự vẫn làm, trong tâm chẳng vướng mắc vết

tích nào; đó gọi là Xả Giác Phần. Nếu quý vị thấy đều bỏ sạch, vứt hết, quý vị là bất giác, vẫn mê. Xả thì phải giác, chớ nên vì mê mà xả, phải hiểu đạo lý này!

Nếu là tại gia, hãy khéo học Phật. Vì lẽ này, trong những năm qua, chúng tôi cực lực đề xướng Đệ Tử Quy, đề xướng Thập Thiện Nghiệp Đạo; đây là gì? Căn bản để làm người, căn bản để tu hành. Chẳng có căn bản, sẽ giống như cất nhà mà chẳng có nền móng. Làm sao quý vị có thể cất nhà thành công cho được? Hơn nữa, Phật pháp là sư đạo, nhất định phải hiểu điều này: Sư đạo được kiến lập trên cơ sở hiếu đạo. Bất hiếu với cha mẹ, làm sao có thể tôn sư trọng đạo cho được? Kẻ tôn sư trọng đạo, chẳng có ai không hiếu thuận với cha mẹ. Sư đạo lấy hiếu đạo làm cơ sở, dưỡng thành hiếu đạo là do gia giáo. Vì thế, căn bản của giáo dục là gia đình. Chẳng có gia giáo, những loại giáo dục khác đều chẳng có căn cội, rất khó thành tựu!

Hiện thời, khoa học kỹ thuật phát triển, do các khoa học gia chẳng có gia giáo về hiếu, đễ, trung, tín, họ đã phát minh những thứ gây tổn hại cho con người, đem lại những nỗi kinh hoàng cho người khác. Có một lần, hội nghị hòa bình quốc tế mở tại Cát Long Ba (Kuala Lumpur), có rất nhiều người hô hào, mong mỗi các nhà khoa học đừng nên phát minh những vũ khí có tâm sát thương rộng lớn nữa, đừng nên phát minh những thứ ấy, mà hãy vận dụng khoa học kỹ thuật để tạo phước lợi cho cuộc sống nhân dân nhiều hơn. Như thế là tốt, chớ nên chế tạo những vũ khí chiến tranh ấy. Vậy thì phải xem các nhà khoa học có thể tiếp nhận điều này hay không? Nếu các nhà khoa học từ bé đã được tiếp nhận sự giáo dục đạo đức và luân lý hiếu thân tôn sư, chắc chắn là họ sẽ không dám! Ở Trung Hoa, đã có tiền lệ. Cổ thư Trung Hoa ghi chép vào đời Hán có người nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Vào thời Tam Quốc, Gia Cát Lượng phát minh “*mộc ngư, lưu mã*” (trâu gỗ, ngựa máy), tức là phương tiện vận chuyển được cơ giới hóa. Nhưng trước khi chết, ông ta đã hủy diệt toàn bộ kỹ thuật ấy, chẳng để lại cho người đời sau. Có người cảm thấy họ rất ích kỷ, chẳng chịu truyền những thứ tốt đẹp cho người khác! Chẳng phải vậy, họ thấy rất xa! Nếu những thứ ấy lọt vào tay kẻ chẳng có luân lý, đạo đức, sẽ đem lại tai nạn cho xã hội và thế gian, chẳng phải là chuyện tốt đẹp. Vì thế, thà chịu hủy diệt chúng, chẳng truyền cho đời sau. Đây là chịu trách nhiệm đối với lịch sử, đối với đời sau, đây là hiệu quả được sanh bởi giáo dục luân lý, đạo đức, chúng ta chớ nên không biết. Hôm nay, chúng ta học Thất Giác Phần đến chỗ này. Phần sau còn có Tam Không, chúng ta sẽ lại học tập tiếp trong buổi học sau.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh

Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm

Phần 11 hết